



## CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN

242 Trần Phú, Phường 9, Quận 5, Tp.HCM  
Tel: (028) 3830 4977 - 3835 899 - Fax: (028) 3830 8530  
Website: [www.saigonplastic.com.vn](http://www.saigonplastic.com.vn)

---

# TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 07 năm 2025*



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN**

242 Trần Phú, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

Tel: 028 38304977 - Fax: 028 38308530 - Website: [www.saigonplastic.com.vn](http://www.saigonplastic.com.vn)**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

(Ngày 05 tháng 7 năm 2025)

| STT | NỘI DUNG   | THỜI GIAN   |
|-----|--|-------------|
| 1   | - Ban Tổ chức đón khách, đăng ký cổ đông, phát tài liệu.   | 7:30-8:30   |
| 2   | - Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.<br>- Tuyên bố khai mạc Đại hội.<br>- Giới thiệu thành phần tham dự.<br>- Giới thiệu thành phần Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký Đại hội, Bầu Ban kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu HĐQT, BKS.<br>- Trình bày Quy chế và Chương trình Đại hội.   | 8:30        |
| 3   | - Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch năm 2025.<br>- Báo cáo của Ban Điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025.<br>- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024.<br>- Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2024.<br>- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.<br>- Tờ trình ban hành Điều lệ (sửa đổi) Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn.<br>- Tờ trình về ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn.<br>- Tờ trình về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn.<br>- Tờ trình về ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn.<br>- Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền đại hội. | 8:45-9:45   |
| 4   | - Thủ tục miễn nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát<br>- Bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029<br>- Bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2029   | 9:45        |
| 5   | - Nghỉ giải lao  | 10:00-10:30 |
| 6   | - Cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các vấn đề trình trong Đại hội.  | 10:30-10:45 |
| 7   | - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.  | 11:30       |



**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; sửa đổi, bổ sung năm 2022;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2016.*

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn (sau đây gọi là “Công ty”) được thành công, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các Cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Ban Tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua **“Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông”** với các nội dung sau:

**Điều 1. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn lập ngày 19/06/2025 trên cơ sở Danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt 10/06/2025 (ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025).

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông**

Các cổ đông của Công ty có tên trong Danh sách cổ đông do Công ty lập ngày 19/6/2025 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn.

Mỗi cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội nhận phiếu biểu quyết có số thứ tự cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết.

Các cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký tham dự đại hội và tham gia biểu quyết nhưng hiệu lực các kết quả biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.



Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn Đại hội đồng Cổ đông**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị là chủ tọa Đại hội, Chủ tọa đoàn có nhiệm vụ sau:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Trình các báo cáo tại Đại hội;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;
- Tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền tham dự.

### **Điều 4. Ban Thư ký Đại hội**

- Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội.
- Lập và xin ý kiến thông qua Biên bản Đại hội.
- Hỗ trợ chủ tọa công bố các văn bản, kết luận hoặc gửi thông báo của Chủ tọa đại hội đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Hỗ trợ Chủ tọa đoàn soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 5. Trách nhiệm Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu biểu quyết**

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
- Ban Kiểm Phiếu biểu quyết: ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội, tổng hợp và báo cáo kết quả biểu quyết từng vấn đề để công bố cho Đại hội.

### **Điều 6. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Đoàn Chủ tịch giải đáp và trả lời các ý kiến của cổ đông tại buổi thảo luận của Đại hội.

Tại Đại hội, các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền có thể phát biểu ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và phải tuân theo các nguyên tắc, điều kiện sau:

- Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền giữ phiếu biểu quyết khi muốn phát biểu ý kiến và phải được sự chấp thuận của Chủ tọa đoàn;
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, tránh trùng lặp với các nội dung, ý kiến khác đã nêu và phù hợp với chương trình Đại hội.

### **Điều 7. Biểu quyết tại Đại hội**

- Các vấn đề thông qua Đại hội theo quy định đều phải lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.



- Mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát phiếu “**Phiếu biểu quyết**” có ghi số thứ tự cổ đông. Số cổ phần có quyền biểu quyết của mỗi phiếu sẽ tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ và ủy quyền (nếu có).

- Cổ đông (hoặc người đại diện được ủy quyền) thực hiện biểu quyết để đưa ra các quyết định:

- ✓ “Tán thành” với nội dung Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ “Không tán thành” với nội dung Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ “Không có ý kiến” với nội dung Đại hội đồng cổ đông.

- Các vấn đề biểu quyết theo nội dung tờ trình Đại hội sau đây được thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền:

- ✓ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- ✓ Thay đổi cơ cấu ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh;
- ✓ Thay đổi cơ cấu, tổ chức quản lý Công ty;
- ✓ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- ✓ Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- ✓ Sửa đổi điều lệ Công ty.

- Các vấn đề biểu quyết theo nội dung tờ trình Đại hội khác các vấn đề trên sẽ được thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền.

#### **Điều 8. Biên bản và Nghị quyết Đại hội**

- Nội dung tại Đại hội đồng Cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản và Nghị quyết.

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

#### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Ngọc Nam**



**BÁO CÁO**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN**  
**NHIỆM KỲ 2024-2029**  
**về quản trị và kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn.**

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn báo cáo hoạt động của HĐQT về công tác quản trị và kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025 như sau:

**I. VỀ NHÂN SỰ HĐQT ĐƯƠNG NHIỆM**

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị CTCP Nhựa Sài Gòn nhiệm kỳ 2024-2029 gồm:

| Stt | Họ và tên        | Chức danh                  | Hoạt động          |
|-----|------------------|----------------------------|--------------------|
| 1   | Vũ Ngọc Nam      | Chủ tịch                   | Không điều hành    |
| 2   | Phạm Thanh Phong | Thành viên điều hành       | Tổng Giám đốc      |
| 3   | Nguyễn Thanh Hà  | Thành viên độc lập         | Không thường trực  |
| 4   | Đào Công Năm     | Thành viên không điều hành | Không chuyên trách |
| 5   | Huỳnh Tấn Phước  | Thành viên độc lập         | Không thường trực  |

**II. VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2024**

**1. Tình hình chung**

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị (HĐQT) CTCP Nhựa Sài Gòn 2024-2029 bắt đầu vào tháng 7/2024 sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bầu ra các thành viên; tiếp tục năm 2024 có nhiều biến động về kinh tế, xã hội và các chính sách chế độ về lương, thuế, tiền thuê đất,... cùng với hiện trạng khó khăn kéo dài qua nhiều năm của Nhựa Sài Gòn, phải gánh chịu nhiều khoản nợ (thuế, tiền sử dụng đất, các ngân hàng, các cá nhân bên ngoài, đối tác cung cấp nguyên, nhiên vật liệu, nợ người lao động, quỹ BHXH, công đoàn...).

Điều này đã gây những khó khăn rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong đó, việc nợ thuế kéo dài dẫn đến việc Nhựa Sài Gòn chịu biện pháp cưỡng chế hoá đơn của cơ quan thuế khiến cho việc các đối tác dần mất niềm tin vào năng lực tài chính, sản xuất của Nhựa Sài Gòn, việc này khiến cho khoản vốn lưu động của Nhựa Sài Gòn sụt giảm tới mức đáng báo động.

Bên cạnh đó, việc các cơ quan thanh tra, điều tra liên tục yêu cầu, mời làm việc, khiến cho hoạt động sản xuất, kinh doanh có phần bị ảnh hưởng.

Trước tình hình này, HĐQT đã phải mất khá nhiều thời gian cùng Tổng giám đốc để tìm nhiều biện pháp thị trường, tranh thủ sự ủng hộ của các đối tác sản xuất, đối tác khai thác các mặt



bằng hiện có, để “chấp vá” cho tình hình tài chính bị thâm hụt của Nhựa Sài Gòn để vượt qua giai đoạn khó khăn nhất vào các tháng 9-10-11 năm 2024.

## **2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chính trong năm 2024**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT đã triển khai các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh của năm trên cơ sở thực tế thực lực Công ty và tập trung chỉ đạo, giám sát Ban điều hành về hợp tác với các đơn vị cùng ngành, các đơn vị gia công dựa trên khuôn mẫu, máy móc thiết bị sẵn có với mục đích tìm nguồn doanh thu.

Trong năm, HĐQT thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc đúng nhiệm vụ chức năng, thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước và một phần nghĩa vụ với Người lao động và các chủ nợ.

## **3. Đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2024**

Theo kết quả kinh doanh nêu trong báo cáo tài chính năm 2024, HĐQT nhận thấy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 không đạt chỉ tiêu, âm về lợi nhuận. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 không đạt chỉ tiêu kế hoạch do những nguyên nhân:

- Không có nguồn vốn để mua nguyên liệu đầu vào như: nhựa, màu, vật tư phụ,... dẫn đến sản xuất không liên tục, không có lượng hàng tồn kho để phục vụ khách hàng;
- Nợ tiền về thuế VAT lũy tiến từ các năm trước không được quan tâm giải quyết dẫn đến việc không thể xuất hóa đơn chủ động; Nhựa Sài Gòn phải thực hiện xuất hoá đơn thông qua cơ quan thuế cùng biện pháp buộc phải nộp trước 18% giá trị hoá đơn cần xuất; thời gian kéo dài từ 20-40 ngày hoặc lâu hơn.
- Nợ tiền thuê đất, tiền bảo hiểm xã hội, nợ lương Người lao động nhiều tháng;
- Chiến lược phát triển kinh doanh/bán hàng chưa thực sự hiệu quả;
- Chưa khai thác hết năng lực máy móc thiết bị;
- Chưa khai thác hết tiềm lực, lợi thế mặt bằng mà Công ty hiện đang quản lý sử dụng, hàng năm phải trả chi phí thuê đất rất lớn nhưng không khai thác.

## **4. Hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT**

Nhiệm kỳ 2024-2029, HĐQT Công ty gồm có năm (05) thành viên, trong đó có một (01) chủ tịch, bốn (04) thành viên.

Hoạt động quản trị Công ty theo đúng Quy chế, Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật và Nhà nước. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành.

Hội đồng Quản trị tổ chức các cuộc họp để đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành, đề ra các chủ trương, giải pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty. Tuy nhiên, trong số các thành viên HĐQT vẫn còn nhiều ý kiến, quan điểm chưa thống nhất cao, các thành viên còn chưa có tiếng nói chung, chưa phát huy được sức mạnh tập thể, một số thành viên còn kiêm nhiệm nhiều công việc khác nên khả năng đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhựa Sài Gòn còn hạn chế



Về tình hình hoạt động của các Thành viên HĐQT: trong năm 2024, 01 thành viên HĐQT (ông Đào Công Năm) có đơn xin từ nhiệm, trình Đại hội đồng cổ đông thực hiện thủ tục miễn nhiệm; 02 thành viên HĐQT (ông Lê Thanh Hà, ông Huỳnh Tấn Phước) không tham dự một số cuộc họp của HĐQT mà không có lý do, không thông báo trước với Chủ tịch HĐQT, việc này khiến cuộc họp của HĐQT không thể thực hiện được, phải triệu tập nhiều lần, gây khó khăn cho việc giải quyết các công việc của HĐQT.

Từ ngày 04/7/2024 đến ngày 19/6/2025, HĐQT đã họp 07 phiên, trong đó, 4 phiên họp không đủ tỉ lệ 2/3 số thành viên dự họp, cuộc họp phải triệu tập lần thứ 3; Trong kỳ, Chủ tịch HĐQT họp 05 cuộc với Ban Điều hành về công tác bàn giao của Tổng Giám đốc hai nhiệm kỳ, xử lý công nợ, tiếp đại diện các Ngân hàng, Cơ quan thi hành án,...; ban hành 04 Nghị quyết và 06 Quyết định.

### **5. Tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt, với tinh thần trách nhiệm cao, giám sát và chỉ đạo Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2024 luôn bám sát tình hình diễn biến thực tế của thị trường để đề ra các quyết sách đúng đắn, phù hợp và thể hiện sự tích cực trong công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

HĐQT xin báo cáo đến Quý cổ đông các vấn đề thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2024 như sau:

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024:

Trong năm, Công ty ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) để thực hiện kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

Về thực hiện công tác báo cáo tài chính, trong giai đoạn 2019-2023, các Công ty Kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến đối với Báo cáo tài chính của Công ty. Tuy nhiên, năm 2024, đơn vị kiểm toán đã đưa ra ý kiến đối với Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty, điều này thể hiện nỗ lực của Tổng giám đốc và các Phòng, Nhà máy khi thực hiện công tác kiểm kê, thu thập các tài liệu, chứng từ liên quan đến công tác tài chính - kế toán, tình hình tài chính của Công ty được minh bạch, tạo niềm tin cho cổ đông.

### **III. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2025**

Năm 2024, Hội đồng Quản trị chủ trương đề ra các mục tiêu chiến lược định hướng phát triển Công ty theo hướng duy trì ổn định sản xuất, đồng thời đảm bảo phát huy hiệu quả sản xuất chính trên cơ sở thiết lập cơ chế kiểm soát và hạn chế các rủi ro, tập trung vào các vấn đề sau:

1. HĐQT phối hợp Ban điều hành triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh, nghiên cứu và phát triển thêm nhiều phương thức kinh doanh mới nhằm đạt doanh thu, lợi nhuận mong muốn.

2. HĐQT tăng cường giám sát hoạt động của Ban điều hành tại đơn vị.



3. HĐQT ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để đảm bảo hoạt động đúng theo các quy định và đạt hiệu quả.

4. Tiếp tục đề xuất công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, tính giảm gọn nhẹ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, điều hành sản xuất của Công ty.

5. Tiếp tục giám sát Ban điều hành trong công tác tài chính, nhất là việc xử lý các khoản nợ với Nhà nước, Người lao động, khách hàng và các cá nhân liên quan khác.

6. Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng để đạt mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2025.

Trên đây là báo cáo của HĐQT năm 2025, kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Vũ Ngọc Nam**





Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO****KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH,  
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025***Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn*

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và các nghị quyết của HĐQT, trên tinh thần trách nhiệm, nỗ lực của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024. Nay xin báo cáo kết quả thực hiện và trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 để Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024****1. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội:**

Thế giới: Ngành nhựa là một trong những ngành có sự tăng trưởng ổn định trên toàn cầu, được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực khác nhau. Theo báo cáo ngành nhựa của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), sản lượng tiêu thụ nhựa trên thế giới đạt khoảng 200 triệu tấn (2024) tăng hơn 50 triệu tấn (2023), tương đương tốc độ tăng trung bình là 2,65% mỗi năm.

Các quốc gia châu Á, châu Âu, Bắc Mỹ là những thị trường tiêu thụ lớn nhất của ngành nhựa trên toàn cầu, với tổng sản lượng tiêu thụ chiếm khoảng 80% sản lượng trên thế giới. Trên thị trường Mỹ, nhu cầu về ngành nhựa đã đạt 70 tỷ USD vào năm 2023. Các loại nhựa phổ biến nhất thế giới có rất nhiều và được sử dụng tương ứng theo yêu cầu của nhiều ngành công nghiệp khác nhau. Trong đó, polyethylene là loại nhựa được sản xuất và tiêu thụ nhiều nhất, chiếm khoảng 35% tổng sản lượng nhựa.

Tại Việt Nam: Trong những năm gần đây, thị phần ngành nhựa Việt Nam cũng có sự phát triển tích cực. Theo báo cáo Tổng quan Kinh tế - Xã hội Việt Nam 2024 của Chính phủ Việt Nam, sản lượng sản xuất các sản phẩm nhựa đạt 6,1 triệu tấn, tăng trưởng 5,7% so với các năm trước. Trong đó, sản lượng sản xuất nhựa xử lý đạt 2 triệu tấn, tăng 6% so với 2023. Tuy nhiên, năm 2024 mức độ tăng trưởng không mạnh, đạt 8,62 triệu tấn (1,35%). Kim ngạch xuất khẩu tăng nhưng thấp hơn một nửa (6,8%) so với 2022 là 4,1 tỷ USD. Tổng doanh thu khoảng 20 tỷ USD, tăng 3,68% so với cùng kỳ.

Theo các chuyên gia, điều này là do ngành nhựa Việt Nam vẫn còn đang phát triển không đồng đều, nguyên liệu đầu vào chủ yếu là sản phẩm dầu mỏ nhập khẩu



từ nước ngoài, giá thành sản phẩm nhựa Việt Nam cao hơn các quốc gia trong khu vực. Ngành nhựa Việt Nam đang trải qua những thay đổi đáng kể, đặc biệt là do ảnh hưởng của các chính sách về bảo vệ môi trường, đồng thời giá ngành nhựa biến động mạnh do phải đối mặt với tình hình lạm phát và chiến tranh Nga – Ukraine. Các nhà sản xuất nhựa đang chuyển hướng sử dụng nguyên liệu hóa dẻo, nhựa sinh học hay nhựa thân thiện với môi trường, đồng thời tập trung vào nghiên cứu và phát triển các sản phẩm nhựa cao cấp.

## **2. Thuận lợi, khó khăn của đơn vị trong năm 2024:**

### **2.1. Thuận lợi:**

Nhựa Sài Gòn là một thương hiệu lâu đời, có vốn nhà nước đầu tư (45%) và có lượng khách hàng trung thành, ổn định trong nhiều năm.

Sản phẩm có tính đặc thù cao, chất lượng tốt hơn các chủng loại mặt hàng cùng phân khúc và được các cơ quan ban ngành nhà nước ưa chuộng.

Các mặt bằng, cơ sở kinh doanh của công ty có vị trí đắc địa, tiền thuê đất rẻ mang lại lợi thế thương mại, lợi thế cạnh tranh, mở rộng mô hình, ngành nghề kinh doanh cho công ty.

Nhà xưởng, máy móc trang thiết bị vẫn còn phát huy được năng suất và có thể cải tiến hướng đến các loại sản phẩm mới, cao cấp, thân thiện môi trường.

Đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, gắn bó lâu năm với công ty.

### **2.2. Khó khăn:**

- Công ty luôn trong tình trạng thiếu vốn lưu động đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Công ty bị hạn chế hóa đơn do nợ thuế GTGT và tiền thuê đất;

- Công ty nhiều lần bị phong tỏa tài khoản ngân hàng do nợ ngân sách nhà nước, các bản án từ các cơ quan thi hành án,...;

- Cốt lõi sản xuất nhựa là các chi tiết khuôn đã lỗi thời, sản phẩm dần bị mất thị phần do đối thủ cạnh tranh;

- Giá nguyên vật liệu tăng mạnh do chiến sự trên thế giới;

- Độ tuổi bình quân của đội ngũ công nhân kỹ thuật là trên 50 tuổi; nhân sự tại công ty đang thiếu nghiêm trọng;

- Công ty chật vật và rất khó khăn trong việc xử lý lương, chế độ người lao động.



### 3. Kết quả hoạt động năm 2024:

#### a. Tổng doanh thu và thu nhập khác:

| Chỉ tiêu  | Mã số | Thuyết minh | Năm 2024        | Năm 2023         |
|---|-------|-------------|-----------------|------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                          | 01    | VI.1        | 10.878.082.919  | 16.323.542.394   |
| Các khoản giảm trừ doanh thu                                    | 02    |             | -               | -                |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)      | 10    |             | 10.878.082.919  | 16.323.542.394   |
| Giá vốn hàng bán  | 11    | VI.4        | 11.969.212.332  | 13.016.138.941   |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)        | 20    |             | (1.091.129.413) | 3.307.403.453    |
| Doanh thu hoạt động tài chính                                   | 21    | VI.5        | 153.322         | 228.074          |
| Chi phí tài chính   | 22    | VI.6        | 1.581.511.666   | 1.385.609.178    |
| - Trong đó: chi phí lãi vay                                     | 23    |             | 1.581.511.666   | 1.385.609.178    |
| Chi phí bán hàng  | 24    | VI.7.a      | 1.044.083.192   | 2.065.282.458    |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                                    | 25    | VI.7.b      | 5.804.276.303   | 10.284.514.110   |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)} | 30    |             | (9.759.132.938) | (10.427.774.219) |
| Thu nhập khác   | 31    | VI.8        | 269.152.008     | 6.868.864.571    |
| Chi phí khác  | 32    | VI.9        | 507.437.693     | 121.155.506      |
| Lợi nhuận khác (40=31-32)                                       | 40    |             | (238.285.685)   | 6.747.709.065    |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)                    | 50    |             | (9.759.132.938) | (3.680.065.154)  |
| Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (60=50-51-52)                   | 60    |             | (9.759.132.938) | (3.680.065.154)  |

(Nguồn: BCTC kiểm toán Cty Kiểm toán AASCs lập)

Doanh thu sản xuất kinh doanh chính của Công ty vẫn còn sụt giảm do NSG bắt đầu thay đổi chiến lược kinh doanh lâu dài, khách hàng cần thời gian thâm thấu và thay đổi tư duy tiêu dùng. Dù doanh thu sụt giảm nhưng thị trường ngành nhựa vẫn còn tiềm năng, còn khe hở thị trường, còn thị phần chưa khai thác mà trước đây NSG chưa thâm nhập, tỷ suất sinh lời vẫn có thể giúp NSG hồi phục thương hiệu, uy tín.

#### b. Về lợi nhuận:

Lợi nhuận trước thuế của năm 2023: -3.680 triệu đồng;

Lợi nhuận trước thuế của năm 2024: -9.759 triệu đồng.

Về lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ -1,09 tỷ đồng do năm 2024, BLĐ mới của NSG làm rõ tất cả các chi phí treo, những tồn đọng năm cũ, trích hết chi phí để làm tiền đề cho năm 2025 tiếp theo phản ánh chân thực nhất

3  
*Chánh*



tình hình tài chính công ty, đặc biệt là vấn đề âm kho kéo dài nhiều năm và bị kiểm toán loại trừ.

**c. Tình hình công nợ đến 31/12/2024 đã được kiểm toán:**

***Các khoản nợ từ ngân hàng, khách hàng:***

| Stt | Tên Ngân hàng                               | 31/12/2024 (VNĐ)           |
|-----|---|----------------------------|
| 1   | Ngân hàng TMCP Quân Đội – MB                | 1.614.898.384              |
| 2   | Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu VN – Eximbank | 4.076.948.786              |
| 3   | Ngân Hàng Vietinbank– CN5                   | 10.888.155.362             |
| 4   | Công ty TNHH Tân Phúc Hồng                  | 3.073.633.939 <sup>1</sup> |
| 5   | Công ty TNHH Toa Vina                       | 2.000.000.000 <sup>2</sup> |
|     | <b>Tổng cộng</b>                            | <b>22.053.636.471</b>      |

- Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng:

+ Ngân hàng Eximbank, hình thức vay: tín chấp;

+ Ngân hàng MB là vay có tài sản đảm bảo bằng máy ép phun 1400 tấn WOOJIN Model DL1300/1800S\_IH153.

+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Viettinbank) – Chi nhánh 5: vay được xét tham gia chương trình kích cầu thành phố, thời hạn vay là 07 năm đến quý IV năm 2021. Hình thức vay có tài sản đảm bảo được hình thành từ dự án.

***Các khoản nợ ngân sách nhà nước đến hết năm 2024:***

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân                    | 31/12/2024 (VNĐ)      |
|-----|--|-----------------------|
| 1.  | Nợ tiền thuế (thuê đất, phạt chậm nộp) | 16.563.754.047        |
| 2.  | Nợ kinh phí công đoàn                  | 333.278.637           |
| 3.  | Nợ BHXH, BHYT, BHTN                    | 4.386.195.591         |
| 4.  | Lương CB-CNV                           | 1.350.117.766         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                       | <b>22.633.346.041</b> |

***Nợ nhà cung cấp khác:***

| Stt | Tên khách hàng                                    | 31/12/2024 (VNĐ)      |
|-----|---|-----------------------|
| 1   | Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV         | 100.740.000           |
| 2   | Công ty TNHH Khôi Việt                            | 2.063.665.000         |
| 3   | Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Tân Kỳ Nguyên | 771.496.099           |
| 4   | Ông Lê Văn Thành                                  | 23.003.000.000        |
| 5   | Các nhà cung cấp khác                             | 2.614.795.182         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                  | <b>28.553.696.281</b> |

**4. Tình hình quản lý sử dụng tài sản cố định, bất động sản:**

<sup>1</sup> Theo Quyết định số 351/QĐ-CCTHADS (Thi hành án theo yêu cầu ngày 19/11/2020)

<sup>2</sup> Theo Hợp đồng cho vay tiền số 17022020 ngày 17/02/2020 và số 02032020 ngày 02/03/2020. Kèm theo các chứng từ liên quan.



NSG ngày nay được chuyển đổi từ DNNN Công ty Nhựa Sài Gòn thuộc Sở Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, được Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý sử dụng các mặt bằng sau:

| Stt | Địa chỉ khu đất   | Mục đích sử dụng Đất  | DT theo hợp đồng thuê đất (m <sup>2</sup> ) | Đơn giá năm 2023 (đồng/m <sup>2</sup> ) | Đơn giá năm 2024 (đồng/m <sup>2</sup> ) | Tỷ lệ tăng 2023/2022 |
|-----|---|---|---|---|---|----------------------|
| 1   | 242 Trần Phú, P.9, Q.5  | Văn phòng, cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm ngành nhựa | 1325,3                                      | 2.217.600                               | 2.217.600                               | -                    |
| 2   | 226 Trần Phú, P.9, Q.5  | Kho chứa hàng   | 933,9                                       | 962.280                                 | 962.280                                 | -                    |
| 3   | 50A Bến Phú Định, P.16, Q.8   | Văn phòng, kho chứa hàng và xưởng sản xuất                      | 7.645,4                                     | 99.944                                  | 187.488                                 | 53%                  |
| 4   | 1048 (số mới 1101) Lò Gò, P.7, Q.6 (quy hoạch công viên cây xanh và công trình công cộng) | Kho chứa hàng và xưởng sản xuất khuôn mẫu                       | 511,7                                       | 281.081                                 | 281.081                                 | -                    |
| 5   | 361/19-25 Phạm Văn Chí, P.3, Q.6  | Kho chứa hàng   | 318   | 253.344                                 | 253.344                                 | -                    |
| 6   | 165 Lê Thị Bạch Cát, P.11, Q.11   | Kho chứa hàng   | 69,6  | 804.384                                 | 80.384                                  | -                    |

#### 5. Đánh giá nguyên nhân khách quan, chủ quan khác:

So với năm 2023, về mặt tổng quan, hoạt động sản xuất kinh doanh của NSG năm 2024 đã có những tín hiệu tích cực như tăng doanh thu sản xuất kinh doanh, giảm lỗ trong năm. Tuy nhiên, Công ty vẫn còn các khoản lỗ lũy kế, các vấn đề khó khăn trước mắt và tiềm ẩn cần phải thực hiện song song với sản xuất kinh doanh như:

- Công ty phải thực hiện quyết định về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn từ ngày 08 tháng 6 năm 2023 đến hết ngày 07 tháng 6 năm 2024.
- Tiền thuê đất có chiều hướng tăng rất mạnh tiếp tục đối với các mặt bằng Nhựa Sài Gòn đang được giao quản lý, sử dụng.
- Các hạn chế, rủi ro do các quyết định cưỡng chế phong tỏa tài khoản ngân hàng.



- Công ty phải tiếp tục giải quyết các khoản nợ Ngân hàng, nợ khách hàng, nợ ngân sách.

## II. Phương án khắc phục các khó khăn tài chính và Kế hoạch SXKD 2025:

Căn cứ vào tình hình thực tế NSG, kế hoạch tái cơ cấu tài chính năm 2025 của NSG dự kiến như sau:

### 1. Giải pháp khoanh, giảm, tái cơ cấu nợ Ngân hàng, khách hàng:

#### a) Giải pháp cụ thể:

- Từ các khoản phải thu từ việc khai thác các mặt bằng, nhà xưởng, máy móc, thiết bị, công ty sẽ trích tối thiểu:

+ 50% giá trị nguồn thu để nộp tiền sử dụng đất các mặt bằng, từ đó công ty có điều kiện cần để xuất hóa đơn khách hàng.

+ 30% giá trị để trả nợ Ngân hàng, khác hàng.

+ 10% giá trị còn lại để giải quyết chính sách cho Người lao động khi nghỉ hưu, nghỉ việc.

+ 10% giá trị còn lại đóng góp vào sản xuất kinh doanh chính, dự trữ nguyên vật liệu sản xuất hàng tồn kho.

Nguồn tích lũy từ sản xuất kinh doanh mang lại sẽ được tái đầu tư để đáp ứng kịp thời nguồn cung ứng nguyên vật liệu, thanh toán tiền lương, chế độ cho Người lao động kịp thời, đầy đủ.

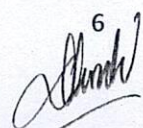
- Đề xuất UBND thành phố, Sở Tài nguyên – Môi trường việc Nhựa Sài Gòn trả lại mặt bằng tại địa chỉ số 361/19-25 Phạm Văn Chí, phường 3, Quận 6 trong năm 2025 do không sử dụng và không thể khai thác được trên thực tế, từ đó giảm chi phí từ tiền thuê đất hằng năm cho Công ty.

#### b) Các nguồn thu dự kiến thực hiện năm 2025 (trên cơ sở số liệu đã thực hiện năm 2024):

b1) Đối với việc hợp tác kinh doanh, khai thác lợi thế mặt bằng:

DVT: đồng

| STT | Nội dung  | Số thu/tháng<br>(Chưa VAT) | Số thu cả năm        |
|-----|---|----------------------------|----------------------|
| 1   | Khai thác mặt bằng 226 Trần Phú, P.9, Q.5               | 120.000.000                | 1.440.000.000        |
| 2   | Khai thác mặt bằng 1011 Lò Gốm phường 7 quận 6          | 30.000.000                 | 360.000.000          |
| 3   | Khai thác nhà kho 800m2 tại 50A Bến Phú Định, P.16, Q.8 | 56.000.000                 | 672.000.000          |
| 4   | Khai thác nhà kho 600m2 tại 50A Bến Phú Định, P.16, Q.8 | 40.000.000                 | 480.000.000          |
| 5   | Khai thác mặt bằng 242 Trần Phú, P9, Q5 (8 tháng)       | 300.000.000                | 2.400.000.000        |
|     | <b>Tổng cộng</b>  | <b>546.000.000</b>         | <b>5.352.000.000</b> |

6  




b2) Đối với việc sản xuất kinh doanh sản phẩm nhựa của NSG:

DVT: đồng

| STT | Gia công và Tự doanh  | Số thu/tháng<br>(Chưa VAT) | Số thu cả năm         |
|-----|---|----------------------------|-----------------------|
| 1   | Đối tượng gia công thuê máy<br>(TOAVINA, Thiết bị mỏ, Amura...)     | 150.000.000                | 1.800.000.000         |
| 2   | Đối tượng gia công sản phẩm NSG<br>(SHTPCo, Nhựa Đại Dương, BQP...) | 800.000.000                | 9.600.000.000         |
| 3   | NSG tự kinh doanh   | 250.000.000                | 3.000.000.000         |
|     | <b>Tổng cộng</b>  | <b>1.200.000.000</b>       | <b>14.400.000.000</b> |

Như vậy, tổng nguồn thu là 19.752.000.000 đồng/năm.

b3) Tổng hợp Các chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2025:

đvt: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu kế hoạch | Năm 2024 | Năm 2025 | So sánh |
|-----|-------------------|----------|----------|---------|
| 1   | Doanh thu         | 16.323   | 19.752   | 121%    |
| 2   | Tổng Chi phí      | 26.082   | 19.752   | 75,73%  |
| 3   | LNTT              | (9.759)  | 0        | -       |
| 4   | Nộp ngân sách     | 1.500    | 1.500    | 100%    |

**c) Kế hoạch thanh toán công nợ dự kiến năm 2025<sup>3</sup> (giảm công nợ)**

- Trả nợ cho Công ty TNHH Tân Phúc Hồng: 309.000.000 đồng.
- Trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam CN.5: 300.000.000 đồng.
- Trả nợ cho Ngân hàng TMCP Xuất nhập Khẩu Việt Nam CN.HCM: 50.000.000 đồng.

**2. Thời gian thực hiện:**

- Thời gian dự kiến bắt đầu thực hiện: Quý II năm 2025.
- Thời gian dự kiến hoàn thành: Quý IV năm 2025.

**3. Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm chủ đạo:**

- Hội đồng quản trị Nhựa Sài Gòn;
- Tổng Giám đốc NSG;
- Các đơn vị của NSG liên quan trực tiếp: Phòng Kinh doanh, Phòng kế toán.

**4. Kết quả dự kiến đạt được:**

<sup>3</sup> trên cơ sở số liệu đã thực hiện năm 2024 thông qua Chi Cục THADS Quận 5 và Quận 8 thành phố Hồ Chí Minh

*Thánh*



- Cơ cấu lại các khoản nợ để NSG có điều kiện phục hồi và phát triển.
- Giảm áp lực phát sinh nợ vay, lãi vay, phạt chậm nộp, có nguồn phục vụ sản xuất kinh doanh thanh toán lương, chế độ chính sách cho Người lao động.

## **II. Phương án cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty:**

### **1. Giải pháp điều chỉnh chiến lược kinh doanh:**

Sản phẩm, thị phần của công ty còn tăng trưởng trong xu thế nền kinh tế trong và ngoài nước có tín hiệu phục hồi. Do đó việc định hướng khôi phục phát triển của đơn vị cần bám theo thực tế, chủ động và xây dựng lại chiến lược kinh doanh cho phù hợp:

- Tập trung tìm kiếm nguồn khách hàng mới, chủ yếu hướng khách hàng đến các sản phẩm gia công để hạn chế tối đa chi phí vật tư, nguyên vật liệu, giảm áp lực hóa đơn đầu ra cho Nhựa Sài Gòn.

- Xây dựng phương án tiết giảm chi phí QLDN, chi phí nguyên vật liệu đầu vào, cơ cấu lại các bộ phận sản xuất gián tiếp.

- Hợp tác khai thác kinh doanh các mặt bằng hiệu quả hơn.

- Tạm ngưng hoạt động đối với chi nhánh Cần Thơ.

### **2. Giải pháp tái cấu trúc bộ máy quản lý của Công ty:**

- Di dời khối văn phòng tại 242 Trần Phú (gián tiếp) về cùng địa chỉ nhà máy tại 50A Bến Phú Định, giữ lại cửa hàng bán/ trưng bày sản phẩm

- Xây dựng lại sơ đồ tổ chức, định biên nhân sự, thang/bậc lương cho người lao động và người quản lý phù hợp với doanh thu của Công ty.

### **3. Thời gian thực hiện:**

- Thời gian dự kiến bắt đầu thực hiện: **Quý I năm 2025.**

- Thời gian dự kiến hoàn thành: **Quý IV năm 2025.**

### **4. Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm chủ đạo:**

- Hội đồng quản trị Nhựa Sài Gòn;

- Tổng Giám đốc NSG;

- Các đơn vị của NSG liên quan trực tiếp: Phòng Kinh doanh, Phòng kế toán, Văn phòng, Nhà máy, Chi nhánh.

### **5. Kết quả dự kiến đạt được:**

- Hạn chế tối đa chi phí vật tư, nguyên vật liệu, giảm áp lực hóa đơn đầu ra cho Nhựa Sài Gòn.

- Tăng nguồn thu từ việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tinh gọn bộ máy, giảm chi phí quản lý của Công ty.



### III. Đánh giá rủi ro của các phương án:

Dự báo sự phục hồi nền kinh tế trong và ngoài nước còn khó khăn, ngành nhựa Việt Nam sẽ đối mặt với nhiều thử thách lớn, ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ nội địa và xuất khẩu cho hiện tại và các năm tiếp theo.

Việc thực hiện xử lý khoản nợ vay ngân hàng, khách hàng Tổng Giám đốc có phương án phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, cùng với sự hợp tác của khách hàng, đối tác, ngân hàng nhằm kéo dài thời gian, kết quả thực hiện phương án xử lý nợ phục hồi phát triển công ty.

Với phương án tái sản xuất kinh doanh, cơ cấu nợ của NSG đã trình bày ở trên, cùng với việc đồng lòng góp sức của tập thể Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, đánh giá khả năng thực tế và tiềm năng của NSG, Công ty khẳng định việc thực hiện phương án và tiến độ trả nợ là khả thi.

Báo cáo này được phát hành để bổ sung, điều chỉnh Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 – BC số 07/BC-NSG ngày 28/02/2025;

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD, BKS Cty;
- Lưu PTC-HC.



**PHẠM THANH PHONG**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn (NSG);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của NSG;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông các nội dung như sau:

**A. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024:**

**I. Thành viên Ban Kiểm soát (BKS):**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của NSG, thành viên Ban Kiểm soát năm 2024 gồm có:

| STT | Thành viên BKS       | Chức vụ                  | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết | Các chứng khoán khác do công ty phát hành |
|-----|----------------------|--------------------------|--------------------------------|--|---|
| 1   | Ông Huỳnh Mẫn Thành  | Thành viên Ban Kiểm soát | 29/6/2024                      | 0%                                       | Không có                                  |
| 2   | Ông Mai Thanh Quang  | Thành viên Ban Kiểm soát | 29/6/2024                      | 0%                                       | Không có                                  |
| 3   | Ông Lê Ngọc Phúc Hào | Thành viên Ban Kiểm soát | 29/6/2024                      | 0%                                       | Không có                                  |

**II. Hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát:**

**1. Số lượng các cuộc họp của Ban Kiểm soát:**



| Stt | Thành viên BKS       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Huỳnh Mẫn Thành  | 02                  | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Ông Mai Thanh Quang  | 02                  | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Ông Lê Ngọc Phúc Hào | 02                  | 100%              | 100%             |                         |

## 2. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát (BKS):

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc (TGD), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
- Báo cáo đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020.
- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản trị của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Luật doanh nghiệp.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Và kiểm tra một số công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

## 3. Đánh giá chung hoạt động Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát tuân thủ hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Ban Kiểm soát thực hiện



công tác kiểm tra, giám sát theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã ban hành.

Người phụ trách Ban Kiểm soát thể hiện vai trò tích cực trong công tác kiểm tra, xem xét và đánh giá hoạt động của Công ty một cách khách quan, trung thực, đúng chuyên môn nghiệp vụ và pháp luật quy định.

Người phụ trách Ban Kiểm soát trong năm đã đại diện Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị; thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty và cho ý kiến đề xuất trong việc giải quyết, tháo gỡ những vấn đề khó khăn.

Tuy nhiên, Ban Kiểm soát lưu ý rằng: hiện tại Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên theo cơ cấu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nhưng thực tế chỉ có 01 thành viên đang trực tiếp thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, 01 thành viên đã có đơn xin từ nhiệm kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2024 và 01 thành viên còn lại chưa thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

### III. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát:

#### 1. Lương, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2024:

| Thành viên BKS       | Chức danh  | Tổng lương và lợi ích khác (ĐVT: đồng) | Tổng mức thù lao (ĐVT: đồng) |
|----------------------|------------|--|------------------------------|
| Ông Huỳnh Mẫn Thành  | Thành viên | 0                                      | 0                            |
| Ông Mai Thanh Quang  | Thành viên | 0                                      | 0                            |
| Ông Lê Ngọc Phúc Hào | Thành viên | 0                                      | 0                            |

#### 2. Chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban Kiểm soát năm 2024:

- Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát: Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát. Tuy nhiên nhận thấy tình hình tài chính của Công ty có nhiều khó khăn nên các thành viên Ban Kiểm soát không tính chi phí hoạt động với Công ty và tự trang trải các khoản chi phí có liên quan tới phần công việc của mình.

- Lợi ích khác của Ban Kiểm soát: Không có.

### B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024:

#### I. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty:



ĐVT: đồng

| Chỉ tiêu                        | Kế hoạch năm 2024 (*) | Thực hiện       |                 | Tỷ lệ (%)         |                   |
|---------------------------------|-----------------------|-----------------|-----------------|-------------------|-------------------|
|                                 |                       | Năm 2024        | Năm 2023        | TH2024/<br>KH2024 | TH2024/<br>TH2023 |
| <i>1</i>                        | <i>2</i>              | <i>3</i>        | <i>4</i>        | <i>5=3/2</i>      | <i>6=3/4</i>      |
| Tổng doanh thu và thu nhập khác | 16.323.000.000        | 11.147.388.249  | 23.192.635.039  | 68,29%            | 48,06%            |
| Lợi nhuận trước thuế            | 1.000.000.000         | (9.759.132.938) | (3.680.065.154) | -                 | -                 |
| Nộp Ngân sách                   | 1.500.000.000         | 1.500.000.000   | 700.000.000     | 100%              | 214,29%           |

(\*): Nguồn từ Báo cáo số 08/BC-NSG ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Tổng Giám đốc NSG về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch 2025.

Tổng doanh thu và thu nhập khác thực hiện đến hết năm 2024 là 11.147.388.249 đồng, đạt 68,29% so với kế hoạch, đạt 48,06% so với cùng kỳ;

Lợi nhuận trước thuế cả năm là âm 9.759.132.938 đồng dẫn đến khoản lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2024 của NSG là âm 111.623.620.822 đồng, đồng thời khoản lỗ lũy kế đã vượt vốn điều lệ là âm 22.206.751.727 cho thấy tình hình hoạt động kinh doanh NSG không hiệu quả.

Về tổng thể, theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của NSG, tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 71/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 28 tháng 02 năm 2025, Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ với các nội dung cụ thể ở mục III.

**II. Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết HĐQT, Biên bản họp HĐQT và kiến nghị của Ban Kiểm soát:**

**1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Biên bản họp HĐQT ban hành năm 2024 như sau:**

Qua xem xét kết quả thực hiện công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết và Biên bản họp HĐQT năm 2024 do ĐHĐCĐ thực hiện vào ngày 29 tháng 6 năm 2024, thời điểm đã gần hết quý 2 nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nội dung:

Tính đến ngày 01/6/2025, các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 chưa được thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, điều chỉnh Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019-2024.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, điều chỉnh Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024.



- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, điều chỉnh Báo cáo chi phí, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 và báo cáo chi phí, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, điều chỉnh Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 đã được kiểm toán theo đúng quy định pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty theo đúng quy định pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo đúng quy định pháp luật.

**2. Tình hình thực hiện kiến nghị của Ban Kiểm soát:** Không có.

### **III. Báo cáo tài chính và đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:**

#### **1. Báo cáo tài chính năm 2024:**

Qua kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty, các chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: đồng

|  | Mã số      | Thuyết minh   | Số cuối năm           | Số đầu năm           |
|--|------------|---------------|-----------------------|----------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                   | <b>100</b> |               | <b>11.752.593.531</b> | <b>8.302.526.677</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b> | <b>110</b> | <b>V.1</b>    | <b>672.490.352</b>    | <b>179.477.110</b>   |
| Tiền   | 111        |               | 672.490.352           | 179.477.110          |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>         | <b>120</b> | <b>V.10.1</b> | <b>-</b>              | <b>-</b>             |
| Chứng khoán kinh doanh                       | 121        |               | 800.000.000           | 800.000.000          |
| Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh     | 122        |               | (800.000.000)         | (800.000.000)        |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>      | <b>130</b> |               | <b>8.235.536.943</b>  | <b>1.529.084.429</b> |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng             | 131        | V.2           | 8.449.411.829         | 8.203.138.885        |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn             | 132        | V.3           | 2.572.421.296         | 2.622.056.532        |
| Phải thu ngắn hạn khác                       | 136        | V.4           | 7.445.807.395         | 935.992.589          |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi           | 137        | V.7           | (10.232.103.577)      | (10.232.103.577)     |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                      | <b>140</b> | <b>V.5</b>    | <b>2.446.514.916</b>  | <b>6.593.965.138</b> |
| Hàng tồn kho                                 | 141        |               | 2.446.514.916         | 6.593.965.138        |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>              | <b>150</b> |               | <b>398.051.320</b>    | <b>-</b>             |
| Chi phí trả trước ngắn hạn                   | 151        | V.6.1         | -                     | -                    |
| Thuế GTGT được khấu trừ                      | 152        | V.13          | 398.051.320           | -                    |



|   |            |        |                       |                       |
|---|------------|--------|-----------------------|-----------------------|
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                 | <b>200</b> |        | <b>56.483.635.254</b> | <b>62.733.719.008</b> |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>      | <b>210</b> |        | -                     | -                     |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                | <b>220</b> |        | <b>44.153.326.382</b> | <b>49.891.659.562</b> |
| Tài sản cố định hữu hình                  | 221        | V.8    | 43.798.886.382        | 49.537.219.562        |
| - Nguyên giá                              | 222        |        | 123.370.285.588       | 134.736.062.624       |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                  | 223        |        | (79.571.399.206)      | (85.198.843.062)      |
| Tài sản cố định thuê tài chính            | 224        |        | -                     | -                     |
| Tài sản cố định vô hình                   | 227        | V.9    | 354.440.000           | 354.440.000           |
| - Nguyên giá                              | 228        |        | 505.400.674           | 505.400.674           |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                  | 229        |        | (150.960.674)         | (150.960.674)         |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>           | <b>230</b> |        | -                     | -                     |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>        | <b>240</b> |        | -                     | -                     |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>        | <b>250</b> | V.10.2 | -                     | -                     |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>           | <b>260</b> |        | <b>12.330.308.872</b> | <b>12.842.059.446</b> |
| Chi phí trả trước dài hạn                 | 261        | V.6.2  | 12.330.308.872        | 12.842.059.446        |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b><br>(270=100+200) | <b>270</b> |        | <b>68.236.228.785</b> | <b>71.036.245.685</b> |

| Chỉ tiêu                                 | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm             | Số đầu năm              |
|--|------------|-------------|-------------------------|-------------------------|
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                    | <b>300</b> |             | <b>90.442.980.511</b>   | <b>83.483.864.474</b>   |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                    | <b>310</b> |             | <b>88.675.980.511</b>   | <b>83.483.864.474</b>   |
| Phải trả người bán ngắn hạn              | 311        | V.11        | 28.650.896.281          | 27.887.327.326          |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn        | 312        | V.12        | 1.740.509.410           | 3.096.583.439           |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước      | 313        | V.13        | 18.302.816.485          | 14.862.092.000          |
| Phải trả người lao động                  | 314        | V.14        | 1.080.117.766           | 933.880.808             |
| Chi phí phải trả ngắn hạn                | 315        | V.15        | 6.082.530.660           | 4.438.918.955           |
| Phải trả ngắn hạn khác                   | 319        | V.16        | 10.765.473.438          | 9.552.414.475           |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn        | 320        | V.17        | 22.053.636.471          | 22.712.647.471          |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi, ban điều hành | 322        |             | -                       | -                       |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                    | <b>330</b> |             | <b>1.767.000.000</b>    | -                       |
| Phải trả dài hạn khác                    | 337        | V.16        | 1.767.000.000           | -                       |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                 | <b>400</b> |             | <b>(22.206.751.727)</b> | <b>(12.447.618.789)</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                 | <b>410</b> | V.18        | <b>(22.206.751.727)</b> | <b>(12.447.618.789)</b> |
| Vốn góp của chủ sở hữu                   | 411        |             | 86.392.080.000          | 86.392.080.000          |
| Thặng dư vốn cổ phần                     | 412        |             | 2.708.770.000           | 2.708.770.000           |
| Quỹ đầu tư phát triển                    | 418        |             | 316.019.095             | 316.019.095             |



|   |            |  |                       |                       |
|---|------------|--|-----------------------|-----------------------|
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối               | 421        |  | (111.623.620.822)     | (101.864.487.884)     |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a       |  | (101.864.487.884)     | (98.184.422.730)      |
| - LNST chưa phân phối năm nay                   | 421b       |  | (9.759.132.938)       | (3.680.065.154)       |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>           | <b>430</b> |  | -                     | -                     |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN<br/>(440=300+400)</b>    | <b>440</b> |  | <b>68.236.228.784</b> | <b>71.036.245.685</b> |

| <b>V. Kết quả kinh doanh</b>                      | <b>Năm nay</b>  | <b>Năm trước</b> |
|---|-----------------|------------------|
| 1. Tổng doanh thu                                 | 11.147.388.249  | 23.192.635.039   |
| - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10.878.082.919  | 16.323.542.394   |
| - Doanh thu hoạt động tài chính                   | 153.322         | 228.074          |
| - Thu nhập khác                                   | 269.152.008     | 6.868.864.571    |
| 2. Tổng chi phí                                   | 20.906.521.187  | 26.872.700.193   |
| 3. Tổng lợi nhuận trước thuế                      | (9.759.132.938) | (3.680.065.154)  |
| 4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN                 | (9.759.132.938) | (3.680.065.154)  |

(Số liệu căn cứ trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2024)

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là đơn vị đã được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 71/BCKT/TC/2025/AASCS ngày 28 tháng 02 năm 2025, cụ thể:

“...Theo sổ sách ghi nhận ngày 29/02/2024 Công ty có thanh lý tài sản cố định là khuôn máy với tổng nguyên giá là 11.365.777.036 đồng và hao mòn lũy kế tính đến ngày 29/02/2024 là 10.819.138.116 đồng, và giá trị thanh lý tài sản thu bằng tiền là 474.100.000 đồng, chúng tôi chưa thu thập được cơ sở pháp lý về việc thanh lý nêu trên.

- Đối với công nợ phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2024, đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán chúng tôi vẫn chưa thu thập được xác nhận đầy đủ, trong đó số chưa xác nhận và đang đối chiếu số liệu 1.973.766.624 đồng chiếm 23,36% tổng công nợ phải thu khách hàng, công nợ phải thu lâu năm khó đòi đã trích dự phòng phải thu khách hàng khó đòi là 5.989.181.024 đồng chiếm 70,88% công nợ phải thu khách hàng, tất cả công nợ này đã gửi thư xác nhận nợ tại ngày 31/12/2024 nhưng vẫn chưa có ý kiến phúc đáp.

- Đối với khoản vay tại ngày 31/12/2024 đã quá hạn thanh toán, chúng tôi vẫn chưa thu thập được thư xác nhận của ngân hàng cũng như đối tác (Xem thuyết minh V.17) với số tiền được ghi nhận là 22.053.636.471 đồng, trong đó khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đang được thi hành án theo Quyết định số 280/QĐ-CCTHADS ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8 & khoản vay Công



Ty TNHH Tân Phúc Hồng đang được thi hành án theo Quyết định số 351/QĐ-CCTHADS ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 5”.

Ban Kiểm soát đề nghị Tổng Giám đốc cần lưu ý thực hiện giải trình và đưa ra các biện pháp khắc phục theo ý kiến của đơn vị kiểm toán.

Ngoài ra, tại mục Vấn đề khác, AASCS có ý kiến như sau: “Công ty hiện có khoản nợ tiềm tàng ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục (xem thuyết minh mục VIII.5) và vấn đề đã được nêu ý kiến kiểm toán năm 2023 là ý kiến “Tủi chối đưa ra ý kiến”. Tuy nhiên, năm 2024 Công ty đã khắc phục (Xem thuyết minh VIII.6) là cơ sở để đưa ra ý kiến kiểm toán cho năm 2024”, cụ thể:

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN5 TP. HCM

Công ty nhận kết quả bản án sơ thẩm liên quan đến vụ kiện cho khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN5 TPHCM. Theo bản án, Công ty có nghĩa vụ phải trả cho ngân hàng số tiền gốc 11.337.155.362 VND.

- Khoản vay Công ty TNHH Tân Phúc Hồng

Công ty nhận được Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự của Toà án Nhân dân Quận 5, TP.HCM số 48/2020/QĐST-KDTM ngày 16/10/2020 về việc Công ty CP Nhựa Sài Gòn có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Tân Phúc Hồng số tiền thiếu gồm gốc 4.206.658.375 VND và lãi chậm nhất đến ngày 10/03/2021. Tuy nhiên, đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính 31/12/2024, Công ty vẫn chưa thanh toán dư nợ còn lại của khoản nợ này với số tiền ghi nhận là 2.924.633.939 VND.

- Công nợ phải trả Ông Lê Văn Thành

Căn cứ theo Biên bản họp ngày 20/06/2019 giữa Công ty CP Nhựa Sài Gòn và Ông Lê Văn Thành về việc chuyển nhượng tài sản gắn liền với quyền thuê đất tại mặt bằng số 165 Lê Thị Bạch Cát, Phường 11, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh. Theo Biên bản họp hai bên thống nhất huỷ bỏ giao dịch chuyển nhượng tài sản gắn liền và quyền thuê đất tại mặt bằng trên, theo đó Công ty CP Nhựa Sài Gòn phải hoàn trả cho Ông Lê Văn Thành số tiền theo hợp đồng là 23.003.000.000 VND và lãi trả chậm theo lãi suất vay trung hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương chi nhánh Sài Gòn từ ngày nhận khoản vay 27/12/2017 theo thư xác nhận tại ngày 30/06/2023. Tuy nhiên, đến thời điểm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 Công ty vẫn chưa thanh toán khoản nợ này.

- Theo công văn số 2392/QĐ-CT-CC ngày 17/12/2024 của Chi Cục thuế Quận 5, công ty đang có khoản nợ tiền thuê đất 15.355.248.164 VND, tại ngày 31/12/2024 tiền thuê đất còn nợ 16.563.754.047 VND, đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc công ty bị cưỡng chế thuế bằng hình thức phong tỏa tài khoản, ngừng sử dụng hoá đơn từ ngày 07/06/2024 đến ngày 06/06/2025 theo Quyết định số 1121/QĐ-CT-CC ngày 07/06/2024 của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình hoạt động của công ty. Hiện nay Ban Tổng Giám đốc đang triển khai phương án xử lý ở năm 2025.



- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty trong năm 2024 là (9.759.132.938) đồng dẫn đến khoản lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2024 của Công ty là âm (111.623.620.822) đồng, đồng thời khoản lỗ lũy kế đã vượt vốn điều lệ là âm (22.206.751.727) đồng. Bên cạnh đó chỉ số thanh toán ngắn hạn của công ty nhỏ hơn 1; Các khoản vay ngắn hạn, nợ quá hạn và tiền lãi vay đã quá hạn thanh toán với giá trị lần lượt là 22.053.636.471 đồng; 23.003.000.000 đồng; 5.999.509.260 đồng. Những chỉ tiêu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của công ty.

Số liệu so sánh là số liệu được trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) với ý kiến kiểm toán dạng "từ chối đưa ra ý kiến". Năm 2024, Công ty đã khắc phục tình trạng của năm 2023 để lại như tổ chức bộ máy kế toán, phòng kinh doanh, Công ty đã xử lý những vấn đề lớn như sau:

- Đối với kho hàng hoá Công ty đã tiến hành kiểm kê 100% hàng hoá tồn kho và tính toán hàng nhập xuất kho theo từng phiếu nhập và phiếu xuất kho theo phương pháp bình quân theo tháng, đối chiếu với bảng kê hàng bán phòng kinh doanh để xác định giá trị hàng tồn kho thực tế, giá vốn hàng bán và giá trị tồn kho đầu kỳ, trong đó Công ty đã xác định giá trị hàng tồn kho thiếu hụt (lũy kế từ nhiều năm) theo ước tính kế toán là 5.284.485.220 đồng và hạch toán "tài sản thiếu chờ xử lý". Hiện Công ty sẽ trình Đại hội cổ đông năm 2025 phương án xử lý.

- Đối với tài sản cố định khi kiểm kê thực tế, do có sự thay đổi phần mềm kế toán và tài sản cố định thực tế lẫn lộn giữa tài sản là các khuôn gia công ký gửi và không có đánh số tham chiếu nên có sự khác biệt giữa tài sản theo biên bản kiểm kê và tài sản tính khấu hao của phần mềm. Đơn vị đang rà soát và tìm hiểu nguyên nhân để xử lý khắc phục.

- Đối với việc ghi nhận doanh thu năm 2024, Công ty đã đối chiếu từng phiếu nhập kho và phiếu xuất kho thành phẩm trong kỳ, đối chiếu với phòng kinh doanh để xác định doanh thu bán trong kỳ cũng như hàng hoá nhập xuất trong kỳ để ghi nhận đầy đủ theo số thực tế, tuy nhiên, do có sự cưỡng chế nợ thuế và cưỡng chế hoá đơn thì việc ghi nhận doanh thu khai thuế GTGT và doanh thu sổ sách có sự khác biệt vì lý do nêu trên.

#### **Nhận xét chi tiết:**

- Tổng tài sản cuối năm 2024 đạt 68,236 tỷ đồng, giảm khoảng 3,95% so với cuối năm 2023 (71,036 tỷ đồng), mức giảm chủ yếu do hàng tồn kho giảm mạnh (từ 6,594 tỷ năm 2023 xuống còn 2,447 tỷ cuối 2024). Ngoài ra, Ban Kiểm soát thấy có thanh lý tài sản cố định là khuôn máy với tổng nguyên giá là 11.365.777.036 đồng và hao mòn lũy kế tính đến ngày 29/02/2024 là 10.819.138.116 đồng, và giá trị thanh lý tài sản thu bằng tiền là 474.100.000 đồng nhưng chưa có đầy đủ hồ sơ pháp lý về việc thanh lý. Điều này tiềm ẩn nguy cơ tranh chấp hoặc xử phạt nếu việc thanh lý không tuân thủ quy trình (thành lập Hội đồng thanh lý, đấu giá hoặc thẩm định giá...).



- Nợ phải trả tăng lên 90,443 tỷ đồng (tăng 6,96 tỷ, ~8,3%). Toàn bộ nợ tăng thêm chủ yếu là nợ ngắn hạn phục vụ vốn lưu động. Nợ ngắn hạn chiếm 98% tổng nợ (88,676 tỷ). Đáng chú ý, cuối 2024 Công ty ghi nhận 1,767 tỷ đồng nợ dài hạn, là khoản phải trả dài hạn khác mới phát sinh (năm 2023 không có nợ dài hạn).

- Vốn chủ sở hữu âm 22,207 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024, giảm mạnh so với mức âm 12,448 tỷ năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu do lợi nhuận sau thuế trong năm 2024 lỗ (gần 9,759 tỷ đồng) làm tăng lỗ lũy kế lên 111,624 tỷ đồng, vượt mức vốn điều lệ (86,392 tỷ). Đồng thời đã nhiều năm liền vốn chủ sở hữu âm và mức âm đã ở mức rất nghiêm trọng.

- Doanh thu thuần năm 2024 đạt 10,878 tỷ đồng, giảm 33% so với năm trước (16,324 tỷ). Việc sụt giảm doanh thu một phần do thị trường khó khăn, và đặc biệt do NSG bị ngừng sử dụng hóa đơn từ năm 2023 nay khiến hoạt động bán hàng gặp trở ngại lớn.

- Lợi nhuận gộp: Năm 2024, Công ty bị lỗ gộp 1,091 tỷ do giá vốn hàng bán vượt doanh thu (giá vốn 11,969 tỷ so với doanh thu 10,878 tỷ). Trong khi năm 2023 Công ty có lãi gộp 3,307 tỷ, cho thấy biên lợi nhuận gộp đã suy giảm nghiêm trọng. Điều này cho thấy giá vốn tăng cao (chi phí nguyên liệu, sản xuất tăng) hoặc NSG phải bán hàng dưới giá vốn để thu hồi vốn.

- Chi phí hoạt động: Tổng Giám đốc đã nỗ lực cắt giảm chi phí trong năm 2024:

+ Chi phí bán hàng giảm từ 2,065 tỷ (2023) xuống 1,044 tỷ (2024), giảm ~49%.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng giảm mạnh từ 10,284 tỷ xuống 5,804 tỷ (giảm ~44%).

- Kết quả kinh doanh: Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (sau chi phí tài chính, bán hàng, quản lý) năm 2024 là -9,521 tỷ (lỗ), cải thiện nhẹ so với mức -10,428 tỷ năm 2023. Tuy nhiên, lợi nhuận khác (chủ yếu từ hoạt động bất thường) năm 2024 không đáng kể, trong khi năm 2023 Công ty có khoản thu nhập khác lớn (khoảng 6,869 tỷ). Nhờ khoản thu nhập đột biến năm 2023, lợi nhuận sau thuế năm 2023 âm 3,680 tỷ, nhỏ hơn so với số lỗ năm 2024 (9,759 tỷ). Như vậy, năm 2024 đã phản ánh đúng thực trạng hoạt động kinh doanh yếu kém của NSG.

- Khả năng thanh toán: Tại 31/12/2024, tài sản ngắn hạn chỉ có 11,753 tỷ trong khi nợ ngắn hạn lên tới 88,676 tỷ. Chỉ số thanh toán ngắn hạn chỉ đạt ~0,13, giảm so với ~0,20 của năm trước, cho thấy rủi ro thanh khoản rất cao. Tài sản ngắn hạn chủ yếu là các khoản phải thu (8,235 tỷ), tuy nhiên trong đó có 10,232 tỷ đồng nợ phải thu khó đòi đã trích dự phòng. Tiền mặt và tương đương tiền chỉ còn 0,672 tỷ, gần như không đáng kể. Từ đó cho thấy NSG không đủ tài sản lưu động để trang trải nợ đến hạn.

Từ các nội dung đã phân tích cho thấy, tình hình tài chính của NSG trong năm 2024 là rất đáng quan ngại: tổng tài sản có xu hướng suy giảm, nợ phải trả tiếp tục gia tăng, lỗ lũy kế ở mức rất cao và khả năng thanh khoản yếu. Công ty tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh thua lỗ nghiêm trọng, vốn chủ sở hữu bị âm và đang chịu áp lực tài chính lớn trong ngắn hạn. Đồng thời, các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán và an



toàn tài chính đều đang ở mức rủi ro cao, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục nếu không có giải pháp khắc phục kịp thời.

## 2. Tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán, chỉ tiêu vốn chủ sở hữu và số lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

ĐVT: đồng

| STT       | Chỉ tiêu            | Số cuối năm           | Số đầu năm            | Số tiền tăng (giảm)    |
|-----------|---------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng tài sản</b> | <b>68.236.228.785</b> | <b>71.036.245.685</b> | <b>(2.800.016.900)</b> |
| 1         | Tài sản ngắn hạn    | 11.752.593.531        | 8.302.526.677         | 3.450.066.854          |
| 2         | Tài sản dài hạn     | 56.483.635.254        | 62.733.719.008        | (6.250.083.754)        |
| <b>II</b> | <b>Nguồn vốn</b>    | <b>68.236.228.784</b> | <b>71.036.245.685</b> | <b>(2.800.016.901)</b> |
| 1         | Nợ phải trả         | 90.442.980.511        | 83.483.864.474        | 6.959.116.037          |
| 2         | Vốn chủ sở hữu      | (22.206.751.727)      | (12.447.618.789)      | (9.759.132.938)        |

Vốn chủ sở hữu đến hết năm 2024 tiếp tục giảm số tiền là 9.759.132.938 đồng, cụ thể:

- Vốn Chủ sở hữu hiện có đầu năm 2024: âm 12.447.618.789 đồng;
- Vốn Chủ sở hữu hiện có đến cuối năm 2024: âm 22.206.751.727 đồng.

Hệ số bảo toàn vốn  $H = -22.206.751.727 \text{ đồng} / -12.447.618.789 \text{ đồng} = 1,78 > 1$ .

Lưu ý: Trong trường hợp vốn chủ sở hữu âm, hệ số H tuy có giá trị dương nhưng lại phản ánh mức độ suy giảm vốn tăng thêm, không mang ý nghĩa tích cực như khi vốn dương.

Trong năm 2024, vốn chủ sở hữu tiếp tục giảm thêm 9.759.132.938 đồng, phản ánh tình trạng lỗ lũy kế tăng cao và sự suy giảm nghiêm trọng về năng lực tài chính của công ty, đồng thời Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc NSG chưa có giải pháp hiệu quả để khắc phục lỗ lũy kế trong năm vừa qua.

Ngoài ra, vốn chủ sở hữu âm đồng nghĩa với nguy cơ mất an toàn tài chính nghiêm trọng có rủi ro bị hủy niêm yết hoặc hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định của Ủy ban Chứng khoán hoặc xấu hơn là phá sản nếu không có biện pháp khắc phục.

### - Về giám sát tài chính đặc biệt NSG:

Ngày 09 tháng 10 năm 2023, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên (Tổng Công ty) đã ban hành Quyết định số 57/QĐ-HĐTV về việc thực hiện giám sát tài chính đặc biệt đối với NSG.



Ngày 10 tháng 01 năm 2025, nhóm Người đại diện phần vốn tại NSG có Báo cáo số 21/CNS-ĐDV(NSG) về thực hiện giám sát tài chính đặc biệt NSG,

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, Hội đồng thành viên Tổng Công ty đã có Công văn số 27/CNS-HĐTV về rà soát Báo cáo số 21/CNS-ĐDV(NSG), theo đó: “Ghi nhận đối với Phương án khắc phục khó khăn tài chính, Phương án cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh và tài chính của nhóm Người đại diện phần vốn tại Công ty NSG” và “Đề nghị nhóm Người đại diện phần vốn tại Công ty NSG tiếp tục thực hiện báo cáo các nội dung theo Bước 3, Bước 4 của Quy trình xử lý kèm theo Quyết định số 57/QĐ-HĐTV ngày 09 tháng 10 năm 2023”. Tuy nhiên đến nay nhóm Người đại diện phần vốn tại NSG (thành viên HĐQT) chưa thực hiện báo cáo các nội dung theo Bước 3, 4 của Quy trình.

### 3. Tình hình quản lý công nợ Công ty:

- + Phải thu khách hàng (131): 8.449.411.829 đồng.
- + Phải thu khác (1388): 1.870.146.847 đồng.
- + Phải trả khách hàng (331): 28.725.896.281 đồng.
- + Phải trả khác (3388): 5.294.218.432 đồng.

#### Nợ không có khả năng thu hồi:

- Nợ không có khả năng thu hồi: 10.232.103.577 đồng. Đối với các khoản công nợ này công ty trích dự phòng 100% với số tiền: 10.232.103.577 đồng, cụ thể:

| NỢ XẤU                             | Giá gốc               | Dự phòng              |
|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>+ Phải thu khách hàng</b>       | <b>5.989.181.024</b>  | <b>5.989.181.024</b>  |
| - Công ty TNHH Saplast Vientiane   | 1.578.627.857         | 1.578.627.857         |
| - DB Global Connections LLC        | 1.400.000.000         | 1.400.000.000         |
| - UBND Tỉnh Hòa Phố (Lào)          | 565.204.980           | 565.204.980           |
| - Công ty TNHH TM DV IKM           | 600.132.469           | 600.132.469           |
| - Công ty TNHH SX TM & DV TTN      | 546.700.000           | 546.700.000           |
| - Công ty CP Thủy Sản Nam Sông Hậu | 400.000.000           | 400.000.000           |
| - Khác                             | 898.515.718           | 898.515.718           |
| <b>+ Trả trước người bán</b>       | <b>2.295.864.532</b>  | <b>2.295.864.532</b>  |
| - Công ty TNHH Trọng Pháp          | 761.600.000           | 761.600.000           |
| - CTCP Kiến trúc PI                | 600.000.000           | 600.000.000           |
| - TT Nghiên cứu UDCN & QLMT        | 250.000.000           | 250.000.000           |
| - Công ty Asam Golbal              | 269.224.532           | 269.224.532           |
| - Khác                             | 415.040.000           | 415.040.000           |
| <b>+ Khác</b>                      | <b>1.947.058.021</b>  | <b>1.947.058.021</b>  |
| <b>Cộng</b>                        | <b>10.232.103.577</b> | <b>10.232.103.577</b> |

Tổng khoản phải thu ngắn hạn khách hàng cuối 2024 là 8,449 tỷ đồng, tuy nhiên có tới 70,9% (5,989 tỷ) là nợ lâu năm đã trích lập dự phòng và thêm 23,4% (1,974 tỷ) là nợ chưa đối chiếu xác nhận được. Từ các nội dung nêu trên, Ban Kiểm soát nhận thấy



gần như toàn bộ khoản phải thu đều có vấn đề về khả năng thu hồi. Rủi ro mất vốn từ các khoản phải thu rất cao, ảnh hưởng xấu đến dòng tiền và NSG đang tồn tại lượng lớn nợ xấu không có khả năng thu hồi.

#### 4. Tình hình và khả năng thanh toán nợ:

##### Các khoản nợ từ ngân hàng, khách hàng:

| Stt | Tên Ngân hàng                               | 31/12/2024 (VNĐ)           |
|-----|---|----------------------------|
| 1   | Ngân hàng TMCP Quân Đội – MB                | 1.614.898.384              |
| 2   | Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu VN – Eximbank | 4.076.948.786              |
| 3   | Ngân Hàng Vietinbank– CN5                   | 10.888.155.362             |
| 4   | Công ty TNHH Tân Phúc Hồng                  | 3.073.633.939 <sup>1</sup> |
| 5   | Công ty TNHH Toa Vina                       | 2.000.000.000 <sup>2</sup> |
|     | <b>Tổng cộng</b>                            | <b>22.053.636.471</b>      |

- Chi tiết các khoản vay ngắn hạn ngân hàng:

+ Ngân hàng Eximbank, hình thức vay: tín chấp;

+ Ngân hàng MB là vay có tài sản đảm bảo bằng máy ép phun 1400 tấn WOJIN Model DL1300/1800S\_IH153.

+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Viettinbank) – Chi nhánh 5: vay được xét tham gia chương trình kích cầu thành phố, thời hạn vay là 07 năm đến quý IV năm 2021. Hình thức vay có tài sản đảm bảo được hình thành từ dự án.

##### Các khoản nợ ngân sách nhà nước đến hết năm 2024:

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân                    | 31/12/2024 (VNĐ)      |
|-----|--|-----------------------|
| 1.  | Nợ tiền thuế (thuê đất, phạt chậm nộp) | 16.563.754.047        |
| 2.  | Nợ kinh phí công đoàn                  | 333.278.637           |
| 3.  | Nợ BHXH, BHYT, BHTN                    | 4.386.195.591         |
| 4.  | Lương CB-CNV                           | 1.350.117.766         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                       | <b>22.633.346.041</b> |

NSG đã không hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuê đất đối với Nhà nước, do đó NSG bị cưỡng chế bằng biện pháp phong tỏa tài khoản và tạm ngừng sử dụng hóa đơn từ ngày 07/06/2024 đến ngày 06/06/2025. Đây là vi phạm nghiêm trọng pháp luật về thuế, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và uy tín của Công ty. Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT, TGD NSG chưa có biện pháp kịp thời để xử lý dứt điểm tình trạng trên trong năm 2024, ngoài ra BKS khuyến nghị HĐQT, TGD NSG cần làm việc với cơ quan thuế để giãn lịch trả nợ thuế hoặc có giải pháp thanh toán, tránh phát sinh phạt và lãi chậm nộp, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

<sup>1</sup> Theo Quyết định số 351/QĐ-CCTHADS (Thi hành án theo yêu cầu ngày 19/11/2020)

<sup>2</sup> Theo Hợp đồng cho vay tiền số 17022020 ngày 17/02/2020 và số 02032020 ngày 02/03/2020. Kèm theo các chứng từ liên quan.





Bên cạnh đó, đề nghị TGD NSG cần báo cáo cụ thể làm rõ các nội dung sau:

- Việc chi trả tiền lương cho cán bộ, công nhân viên: Đã thực hiện chi trả như thế nào, còn nợ lương các tháng nào, tổng số tiền còn nợ là bao nhiêu.

- Tình hình trích nộp các khoản BHXH, BHYT, BHTN: Bao gồm các tháng đã nộp, các tháng còn nợ, số tiền cụ thể còn nợ tương ứng theo từng loại bảo hiểm.

Trên cơ sở đó, đề nghị Tổng Giám đốc xây dựng và báo cáo phương án xử lý dứt điểm các khoản nợ trên, kèm theo lộ trình thực hiện cụ thể, thời hạn cam kết hoàn thành.

**Nợ nhà cung cấp khác:**

| Stt | Tên khách hàng                                    | 31/12/2024 (VNĐ)      |
|-----|---|-----------------------|
| 1   | Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV         | 100.740.000           |
| 2   | Công ty TNHH Khôi Việt                            | 2.063.665.000         |
| 3   | Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Tân Kỳ Nguyên | 771.496.099           |
| 4   | Ông Lê Văn Thành                                  | 23.003.000.000        |
| 5   | Các nhà cung cấp khác                             | 2.614.795.182         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                  | <b>28.553.696.281</b> |

- Khả năng thanh toán nợ = Tổng tài sản/Nợ phải trả:  $(68.236.228.785 / 90.442.980.511) \approx 0,7546 < 1$ , nghĩa là tổng tài sản không đủ để thanh toán tổng nợ phải trả.

Đây là mức cực kỳ rủi ro: nếu bị yêu cầu thanh toán toàn bộ nợ, công ty sẽ không có đủ tài sản để trả và công ty đang vượt ngưỡng rủi ro phá sản về mặt kỹ thuật.

- Hệ số thanh toán nhanh =  $((\text{tài sản ngắn hạn} - \text{hàng tồn kho}) / \text{Nợ ngắn hạn}) = ((11.752.593.531 - 2.446.514.916) / 88.675.980.511) = 0,104 < 1$  và cực kỳ thấp, điều này có nghĩa là NSG không có đủ tài sản thanh khoản để trả nợ ngắn hạn, rủi ro thanh toán nợ rất lớn và công ty cần phải có biện pháp cải thiện thanh khoản nhanh chóng.

#### IV. Một số các hoạt động trọng tâm khác:

##### 1. Về công tác công bố thông tin tuân thủ pháp luật chứng khoán:

Thông tin công bố được công bố trên website Công ty, đồng thời báo cáo công bố với Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo đúng quy định.

##### 2. Về tình hình quản lý, khai thác, sử dụng tài sản của NSG:

NSG được Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý sử dụng các mặt bằng sau:

| Stt | Địa chỉ khu đất        | Mục đích sử dụng Đất             | DT theo hợp đồng thuê đất (m <sup>2</sup> ) | Đơn giá năm 2023 (đồng/m <sup>2</sup> ) | Đơn giá năm 2024 (đồng/m <sup>2</sup> ) | Tỷ lệ tăng |
|-----|------------------------|----------------------------------|---|---|---|------------|
| 1   | 242 Trần Phú, P.9, Q.5 | Văn phòng, cửa hàng trưng bày và | 1325,3                                      | 2.217.600                               | 2.217.600                               | -          |



| Stt | Địa chỉ khu đất  | Mục đích sử dụng Đất                       | DT theo hợp đồng thuê đất (m <sup>2</sup> ) | Đơn giá năm 2023 (đồng/m <sup>2</sup> ) | Đơn giá năm 2024 (đồng/m <sup>2</sup> ) | Tỷ lệ tăng |
|-----|--|--|---|---|---|------------|
|     |  | giới thiệu sản phẩm ngành nhựa             |   |   |   |            |
| 2   | 226 Trần Phú, P.9, Q.5   | Kho chứa hàng                              | 933,9                                       | 962.280                                 | 962.280                                 | -          |
| 3   | 50A Bến Phú Định, P.16, Q.8  | Văn phòng, kho chứa hàng và xưởng sản xuất | 7.645,4                                     | 99.944                                  | 187.488                                 | 53%        |
| 4   | 1048 (số mới 1101) Lò Gốm, P.7, Q.6 (quy hoạch công viên cây xanh và công trình công cộng) | Kho chứa hàng và xưởng sản xuất khuôn mẫu  | 511,7                                       | 281.081                                 | 281.081                                 | -          |
| 5   | 361/19-25 Phạm Văn Chí, P.3, Q.6   | Kho chứa hàng                              | 318   | 253.344                                 | 253.344                                 | -          |
| 6   | 165 Lê Thị Bạch Cát, P.11, Q.11  | Kho chứa hàng                              | 69,6  | 804.384                                 | 80.384                                  | -          |

### 2.1. Đối với Khu đất 226 và 242 Trần Phú, P.9, Q.5, TP. HCM:

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, NSG đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác là Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư và phát triển Tiên Sơn (hiện tại là Quán ăn đồ nướng Chiêng) nhằm nâng cao hiệu quả khai thác mặt bằng số 242 Trần Phú nhưng việc cho thuê này không đúng mục đích sử dụng theo Hợp đồng thuê đất của NSG ký với Sở Tài nguyên Môi trường làm tăng nguy cơ bị thu hồi đất do sử dụng đất không đúng mục đích.

Nhựa Sài Gòn đã di dời văn phòng và bàn giao từ ngày 12 tháng 02 năm 2025 đồng thời khởi hành chính bắt đầu làm việc tại văn phòng số 50A Phú Định từ sau tết Nguyên Đán.

Mặt bằng số 226 Trần Phú, Phường 9, Quận 5 có vị trí là mặt tiền đường Trần Phú nhưng công ty được bàn giao quản lý để làm kho chứa hàng hóa, sản phẩm

Từ ngày 01 tháng 06 năm 2022, khi cửa hàng tạm đóng, hàng hóa của kho 226 cũng chuyển về kho nội bộ và mặt bằng này vẫn để trống đến hết tháng 01 năm 2024, sau đó NSG đã hợp tác với 01 cá nhân để đầu tư, khai thác khu đất này (hiện tại là tiệm bi-da) để tránh lãng phí nguồn lực của công ty nhưng việc cho thuê này không đúng mục đích sử dụng theo Hợp đồng thuê đất của NSG ký với Sở Tài nguyên Môi trường làm tăng nguy cơ bị thu hồi đất do sử dụng đất không đúng mục đích.

Việc khai thác mặt bằng chưa tối ưu công suất, NSG còn nợ tiền thuê 2 mặt bằng này, đơn giá thuê đối với mặt bằng tại 242 Trần Phú là 2.217.600 đồng/m<sup>2</sup>/năm và 226 Trần Phú là 962.280 đồng/m<sup>2</sup>/năm. Tiền thuê đất phải trả mỗi năm cho mặt bằng 242 Trần Phú là  $1.325,3\text{m}^2 \times 2.217.600 = 2.938.985.280$  đồng/năm và mặt bằng 226 Trần Phú là  $933,9\text{m}^2 \times 962.280 = 898.673.292$  đồng/năm.



Tính đến hết năm 2024, công ty nợ tiền thuế là 17.551.532.383 đồng theo Thông báo số 58947/TB-CCT-KDT của Chi cục thuế Quận 5.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 11799/STNMT-TTr báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, ý kiến về việc xử lý các khu đất của NSG (văn bản không gửi NSG); Tại Văn bản này, liên quan việc sử dụng đất tại địa chỉ số 226 Trần Phú, Sở Tài Nguyên và Môi trường tiếp tục đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố theo hướng thu hồi đất như chỉ đạo tại Công văn số 4254/UBND-ĐT trước đây.

Do đó, Tổng Giám đốc NSG cần nghiên cứu giải pháp và chấp hành đúng mục đích sử dụng đất đối với khu đất 226 Trần Phú theo quy định pháp luật hoặc nghiên cứu thực hiện, xin bổ sung mục đích sử dụng đất theo đúng quy định. Ngoài ra cần xây dựng phương án cụ thể để thực hiện trả tiền nợ thuế đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của NSG.

## **2.2. Đối với Khu đất 50A Bến Phú Định, P.16, Q.8, TP. HCM:**

Mặt bằng tại số 50A Bến Phú Định hiện đang được sử dụng làm văn phòng làm việc, kho chứa hàng và Nhà máy sản xuất sản phẩm chính của NSG.

Tính đến ngày 11 tháng 7 năm 2024, công ty còn nợ tiền thuế 2.587.941.979 đồng theo Thông báo số 383664/TB-CCTQ8 của Chi cục thuế Quận 8, hiện đơn vị đang thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa các tài khoản ngân hàng theo các Quyết định số 5114-QĐ-CCT-CC, 5115-QĐ-CCT-CC, 5116-QĐ-CCT-CC, 5117-QĐ-CCT-CC, 5118-QĐ-CCT-CC, 5119-QĐ-CCT-CC, 5120-QĐ-CCT-CC ngày 26 tháng 7 năm 2024.

## **2.3. Đối với Khu đất 165 Lê Thị Bạch Cát, P.11, Q.11, TP. HCM:**

Theo Biên bản đấu giá tài sản số 14-2017/BB-BĐG ngày 26 tháng 12 năm 2017 với kết quả Ông Lê Văn Thành là người mua được tài sản tại số 165 Lê Thị Bạch Cát, Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh với giá là 23.003.000.000 đồng.

Hiện tại giữa công ty và Ông Lê Văn Thành đã có biên bản hủy giao dịch và phía Ông Thành yêu cầu hoàn trả tiền lại cộng với lãi trên số tiền đã nộp và Ông Lê Văn Thành sẽ trả lại mặt bằng cho Nhựa Sài Gòn.

Tính đến ngày 18 tháng 7 năm 2024, công ty còn nợ thuế 74.821.788 đồng theo Thông báo số 48231/TB-CCT của Chi cục thuế Quận 11. Đơn vị cũng đang thực hiện Quyết định số 745/QĐ-CCT-CC, 746/QĐ-CCT-CC ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thuế quận 11 về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng.

## **2.4. Đối với Khu đất 1101 (Số cũ 1048) Lò Gốm, P.7, Q.6, TP. HCM:**

Khu đất 1101 Lò Gốm, Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc diện quy hoạch làm đường giao thông.

NSG cũng đã trình cơ quan có thẩm quyền tại địa phương xin phục hồi, xây dựng lại khu nhà xưởng mới nhưng không được địa phương cho phép. Mục đích của Hợp



đồng thuê đất là xưởng sản xuất kinh doanh. Khi các đoàn kiểm tra liên ngành của Phường 7, Quận 6 yêu cầu đơn vị sử dụng đúng mục đích của hợp đồng thuê đất (làm nhà xưởng, khuôn mẫu) hiện không còn phù hợp với khu vực dân cư sinh sống; việc khai thác tạm thời không được địa phương cho phép và có biên bản nhắc nhở khắc phục, yêu cầu đóng cửa.

Hiện tại, NSG đã hợp tác kinh doanh với đối tác kinh doanh mới đối với các sản phẩm nhựa của NSG, thay thế cho đối tác cũ tại đây để tăng dòng tiền thu về cho công ty, tránh lãng phí.

Công ty còn nợ tiền thuê đất là 143.829.148 đồng theo Thông báo số 131/TB-CCTQ6 ngày 24 tháng 4 năm 2024, theo đó ngày 15 tháng 7 năm 2024, đơn vị nhận được Quyết định giảm tiền thuê đất năm 2023 tại số 1101 Lò Gốm, số tiền được giảm là 43.148.744 đồng.

Do đó, Tổng Giám đốc NSG cần nghiên cứu giải pháp và chấp hành đúng mục đích sử dụng đất đối với khu đất này đồng thời kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố tạo điều kiện cho phép đơn vị ký Phụ lục hợp đồng thuê đất, điều chỉnh mục đích thuê đất từ xưởng sản xuất khuôn mẫu thành đất thương mại, dịch vụ để đơn vị có thể khai thác mặt bằng theo đúng giấy phép đăng ký kinh doanh của công ty.

#### **2.4. Đối với Khu đất 361/19-25 Phạm Văn Chí, P.3, Q.6, TP. HCM:**

Tầng trệt để trống nguyên nhân do nền nhà xưởng xuống cấp, ngập nước.

Trên tầng 1, cựu cán bộ, công nhân viên NSG đang lưu trú và có 03 hộ dân sinh sống tại đây từ trước 1975 (01 hộ ở tầng trệt và 02 hộ ở tầng 1 sử dụng cầu thang chung), được chính quyền địa phương cấp sổ hộ khẩu thường trú, số nhà đầy đủ trước khi bàn giao cho Nhựa Sài Gòn quản lý. Đơn vị đã có làm việc với các hộ dân này nhưng đều không đạt được mục đích thỏa thuận bàn giao, di dời.

Hợp đồng thuê đất số 2522/HĐ-TĐ ngày 24 tháng 12 năm 1997 đã hết hạn, đơn vị chưa thể ký hợp đồng mới do ngày 02/04/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh có gửi Công văn số 1748/TNMT-QLSDĐ yêu cầu Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn di dời các hộ dân để lập thủ tục sử dụng đất làm kho chứa hàng.

Kể từ ngày được bàn giao tài sản theo Quyết định số 4733 của UBND Thành phố, NSG chưa được thực tế tiếp quản, sử dụng, khai thác khu đất và tài sản trên đất và cơ sở vật chất đối với mặt bằng này xuống cấp nghiêm trọng, còn tồn tại 3 hộ dân sinh sống tại đây đơn vị đang cân đối tài chính thực hiện di dời và hiện tại trong giai đoạn khó khăn chưa thực hiện được.

Công ty còn nợ tiền thuê đất là 80.563.392 đồng theo Thông báo số 241/TB-CCTQ6 ngày 24 tháng 4 năm 2024.

Do đó, Tổng Giám đốc cần tiếp tục theo dõi, có văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép NSG trả lại mặt bằng này đồng thời xem xét miễn tiền thuê đất đối với khu đất này.





### **3. Về khoản tiền nợ 2.053.000.000 đồng của Công ty TNHH TOAVINA (TOAVINA):**

Theo thông tin do Công ty TOAVINA cung cấp, trong năm 2020, TOAVINA đã thực hiện 03 ủy nhiệm chi chuyển tiền vào tài khoản của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn (NSG), với nội dung ghi rõ là “tạm ứng tiền hàng”, cụ thể như sau: Ngày 20/02/2020: 1.553.000.000 đồng, ngày 05/03/2020: 250.000.000 đồng, ngày 05/03/2020: 250.000.000 đồng, tổng cộng: 2.053.000.000 đồng.

Tuy nhiên, qua rà soát thực tế tại NSG, Ban Kiểm soát nhận thấy các khoản tiền trên đã không được sử dụng cho mục đích cung cấp hàng hóa như nội dung ủy nhiệm chi, mà thay vào đó NSG đã dùng tiền của TOAVINA để thanh toán các khoản nợ ngân hàng đang đến hạn. Tại thời điểm tiếp nhận và sử dụng khoản tiền nêu trên, giữa NSG và TOAVINA chưa có hợp đồng vay vốn chính thức nào được ký kết.

Khi đơn vị kiểm toán độc lập tiến hành kiểm tra, đã xác định bản chất của giao dịch là khoản vay có lãi giữa NSG và TOAVINA. Để hợp thức hóa giao dịch, nguyên Tổng Giám đốc NSG nhiệm kỳ 2019–2024 đã tiến hành đàm phán với TOAVINA và hợp thức hóa hồ sơ bằng việc thực hiện ký kết hợp đồng vay vốn. Đến năm 2024, hai bên tiếp tục ký hợp đồng để điều chỉnh lãi suất từ mức cố định 2%/tháng sang mức lãi suất tham chiếu theo mặt bằng lãi suất ngân hàng tại thời điểm ký kết.

Tuy nhiên, trong giai đoạn từ tháng 6/2020 đến tháng 4/2024, NSG đã thực hiện thanh toán tiền lãi với tổng số tiền là 1.859.080.000 đồng vào tài khoản cá nhân của bà Thảo (TOAVINA), việc thanh toán lãi vay bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân, cùng với việc ghi nhận nội dung chuyển tiền của TOAVINA là “tạm ứng tiền hàng”, được xác định là không phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán, tài chính và nguyên tắc giao dịch giữa các pháp nhân. Cụ thể:

- Việc hạch toán nội dung chuyển tiền là “tạm ứng tiền hàng” không phản ánh đúng bản chất của giao dịch là vay – cho vay vốn.

- Việc thanh toán lãi vay vào tài khoản cá nhân của người đại diện đối tác là không phù hợp với nguyên tắc thanh toán qua tài khoản pháp nhân và không đảm bảo tính minh bạch theo quy định của Luật Kế toán và các quy định có liên quan.

Căn cứ vào các nội dung nêu trên, đề nghị Tổng Giám đốc NSG làm việc và đàm phán với TOAVINA để thống nhất phương án xử lý dứt điểm toàn bộ khoản giao dịch nêu trên đảm bảo đúng bản chất kinh tế, tuân thủ quy định pháp luật về kế toán, tài chính.

### **4. Về công tác bàn giao giữa hai nhiệm kỳ Tổng Giám đốc NSG:**

Thực hiện theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 9 năm 2024, Tổng Giám đốc giữa 2 nhiệm kỳ đã thực hiện bàn giao đầy đủ các khoản mục theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị NSG.

## **C. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2024):**

### **1. Về công tác quản lý của Hội đồng quản trị (HĐQT):**



- Trong năm 2024, BKS nhận định rằng HĐQT đã nỗ lực trong việc điều hành Công ty trong bối cảnh thị trường và nội tại NSG còn rất nhiều khó khăn. HĐQT đã thực hiện đầy đủ các quyền hạn, trách nhiệm được giao, hoạt động quản trị của HĐQT đã tuân thủ đúng các quy định theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành khác. Các cuộc họp HĐQT, Đại hội đồng cổ đông, việc công bố thông tin và lưu trữ hồ sơ được thực hiện đúng quy định. HĐQT theo dõi và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, đã đề ra các chủ trương, định hướng phát triển Công ty, đồng thời HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ đúng quy định, ban hành nghị quyết để chỉ đạo hoạt động Công ty bao gồm các quyết định quan trọng như bổ nhiệm nhân sự chủ chốt (bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng...), bầu Chủ tịch HĐQT mới và Tổng Giám đốc nhiệm kỳ 2024–2029 đều được thực hiện công khai, minh bạch, tuân thủ theo quy định Điều lệ NSG và quy định hiện hành của pháp luật.

- HĐQT đã đôn đốc, chỉ đạo Tổng giám đốc trong việc quản lý, sử dụng đối với các địa chỉ khu đất được Nhà nước giao, đẩy mạnh công tác khai thác sử dụng có hiệu quả đối với tài sản của Công ty, thúc đẩy giải quyết các công việc còn tồn đọng theo ý kiến ngoại trừ của Công ty kiểm toán và công tác bàn giao giữa nguyên TGD NSG và TGD NSG đương nhiệm, chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của đơn vị.

Tuy nhiên, các sai sót và vi phạm đã được nêu trên, bao gồm việc phát sinh nợ thuế kéo dài, các khoản nợ đến hạn chưa thanh toán, thất thoát tài sản và thiếu hụt hàng tồn kho, cho thấy hệ thống kiểm soát nội bộ của NSG hiện nay còn nhiều hạn chế và chưa phát huy hiệu quả.

Cụ thể, quy trình theo dõi và quản lý công nợ chưa được thiết lập chặt chẽ, dẫn đến việc để tồn đọng một lượng lớn các khoản phải thu khó đòi; công tác quản lý tài sản còn thiếu sót khi một số giao dịch thanh lý tài sản không có đầy đủ hồ sơ chứng từ theo quy định, đồng thời chưa có biện pháp kiểm soát hiệu quả đối với hàng tồn kho dẫn đến phát sinh thiếu hụt; việc tuân thủ pháp luật về thuế còn chưa nghiêm túc, thể hiện qua việc để phát sinh và kéo dài nợ thuế trong nhiều kỳ kế toán liên tiếp mà không có giải pháp xử lý kịp thời.

Ban Kiểm soát nhận thấy, hệ thống kiểm soát nội bộ chưa thực hiện đầy đủ chức năng cảnh báo và phòng ngừa rủi ro, dẫn đến việc không phát hiện và ngăn chặn kịp thời các sai phạm nêu trên. Bên cạnh đó, đến thời điểm hiện tại, Ban Kiểm soát chưa ghi nhận được việc Hội đồng quản trị ban hành hoặc triển khai các chính sách quản trị rủi ro một cách rõ ràng, hệ thống và hiệu quả.

Từ đó, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc cần khẩn trương rà soát, đánh giá và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, đồng thời xây dựng và triển khai quy trình quản trị rủi ro phù hợp với đặc thù hoạt động, trong đó đặc biệt chú trọng đến kiểm soát dòng tiền, giám sát công nợ, tài sản và nghĩa vụ thuế nhằm đảm bảo tính tuân thủ, minh bạch và ngăn ngừa tình trạng mất cân đối tài chính kéo dài.

Ngoài ra, Ban Kiểm soát nhận thấy trong năm 2024, việc phối hợp và hỗ trợ từ phía các thành viên Hội đồng Quản trị còn rất hạn chế (không liên hệ được), đặc biệt là đối với các thành viên gồm ông Hà, ông Phước và ông Năm (nghỉ việc tại CNS từ ngày



28 tháng 8 năm 2024). Việc thiếu sự phối hợp từ các thành viên nêu trên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả giám sát và công tác quản trị chung của Công ty.

## **2. Về công tác điều hành của Tổng giám đốc:**

- Trong năm 2024, TGD đã chủ động triển khai các biện pháp tiết giảm chi phí và ổn định hoạt động sản xuất. Việc cắt giảm mạnh chi phí quản lý và bán hàng trong năm 2024 như phân tích ở phần trên cho thấy nỗ lực đáng ghi nhận của TGD trong việc tái cơ cấu, tinh giản bộ máy. Tuy nhiên, hiệu quả chưa đạt yêu cầu, thể hiện qua kết quả kinh doanh vẫn thua lỗ nặng. Ban Kiểm soát cho rằng TGD cần chủ động và quyết liệt hơn trong việc xử lý các tồn tại tài chính, rủi ro, nâng cao hiệu quả quản trị công ty, đặc biệt trong quản lý công nợ và hàng tồn kho, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Ngoài ra, TGD cũng tích cực tìm kiếm đơn hàng cho các nhóm sản phẩm công nghiệp (Pallet, Thùng rác, thùng container và Sản phẩm phục vụ cho giao thông). Tuy nhiên do hạn chế về thị trường, các nhóm sản phẩm như Pallet, thùng rác và thùng container thì gần như không có lợi thế cạnh tranh so với đối thủ vì chi phí giá vốn quá cao nên gần như không có sức cạnh tranh ngoài thương hiệu lâu năm là “Nhựa Sài Gòn” các yếu tố cạnh tranh khác gần như đều thua mọi đối thủ trên thị trường và việc bị ngừng sử dụng hóa đơn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến doanh thu, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động điều hành của TGD cơ bản tuân thủ đúng các quy định theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành khác. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát nhận thấy TGD chưa thực hiện báo cáo về các nội dung liên quan đến hình tài chính, dòng tiền, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của NSG, việc thực hiện báo cáo giám sát tài chính đặc biệt, đồng thời TGD cần xây dựng phương án đổi mới phương thức điều hành, tích cực tìm kiếm đơn hàng, khách hàng mới, đồng thời cơ cấu lại hoạt động để giảm lỗ theo đúng quy định.

- Lưu ý: TGD cần quan tâm đến việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Biên bản họp HĐQT, các kiến nghị của Ban Kiểm soát và các ý kiến loại trừ của đơn vị kiểm toán cũng như triển khai và thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

## **D. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG NĂM 2024:**

Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phối hợp làm việc trên tinh thần trung thực, khách quan, chủ động tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của Công ty.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã xây dựng Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã xây dựng Dự thảo Quy chế hoạt động Ban kiểm soát NSG và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bên cạnh đó, những ý kiến đóng góp, nhận định, đề xuất của Ban Kiểm soát trong các cuộc họp về hoạt động của NSG được Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc ghi nhận và triển khai thực hiện.



Các cổ đông lớn hiện nay đa phần không hề có động thái nào thể hiện sự quan tâm đến hoạt động của NSG cũng như hỗ trợ khôi phục NSG.

### **E. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

- Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát công tác quản trị và quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ thường niên năm 2025.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán đối với công ty đại chúng.

- Kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các văn bản, các quy trình, quy chế của Công ty có phù hợp Điều lệ Công ty với các quy định pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

### **F. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

Qua các nội dung báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty năm 2025, Ban Kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

1. Đề nghị Tổng Giám đốc tiếp tục chỉ đạo, phân công các phòng, ban giải trình và có các biện pháp khắc phục theo ý kiến của đơn vị kiểm toán và thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

2. Đề nghị Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo các nội dung liên quan đến hình tài chính, dòng tiền, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của NSG định kỳ mỗi tháng, việc thực hiện báo cáo giám sát tài chính đặc biệt và xây dựng phương án đổi mới phương thức điều hành, tích cực tìm kiếm đơn hàng, khách hàng mới, đồng thời cơ cấu lại hoạt động để giảm lỗ theo đúng quy định.

3. Đề nghị Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc khẩn trương rà soát, đánh giá và xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, đồng thời xây dựng và triển khai quy trình quản trị rủi ro phù hợp với đặc thù hoạt động, trong đó đặc biệt chú trọng đến kiểm soát dòng tiền, giám sát công nợ, tài sản, nghĩa vụ thuế, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhằm đảm bảo tính tuân thủ, minh bạch, đúng quy định pháp luật và ngăn ngừa tình trạng mất cân đối tài chính kéo dài.

4. Đề nghị Tổng Giám đốc chủ động làm việc với các chủ nợ để đàm phán gia hạn nợ, cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ, đặc biệt là khoản vay ngân hàng và đối tác đang bị thi hành án cần có phương án xử lý cụ thể.

5. Đề nghị Tổng Giám đốc cần quyết liệt thu hồi các khoản phải thu tồn đọng. Đối với khoản nợ khách hàng còn trong hạn, phải tích cực đối chiếu, thu hồi sớm tránh rơi vào quá hạn. Đối với các khoản nợ xấu đã trích dự phòng, cần xem xét biện pháp pháp lý (khởi kiện đòi nợ nếu có cơ sở), hoặc thương lượng đối trừ công nợ hoặc thuê đơn vị thu nợ chuyên nghiệp hỗ trợ để thu hồi tối đa có thể từ các khoản phải thu để cải thiện dòng tiền. Bên cạnh đó, cần cử người trực tiếp theo dõi và thu hồi, đồng thời báo cáo thời gian cụ thể để hoàn thành việc thu hồi những công nợ khó đòi này.



6. Đề nghị Tổng Giám đốc ưu tiên bố trí nguồn tiền để nộp dần tiền thuê đất còn nợ trong năm 2025. Việc sớm giải quyết nợ thuế sẽ giúp Chi cục Thuế khu vực II gỡ bỏ biện pháp cưỡng chế, khôi phục quyền phát hành hóa đơn, từ đó Công ty mới có thể trở lại kinh doanh bình thường. Ngoài ra, mọi giao dịch thanh lý tài sản, chuyển nhượng... trong tương lai cần lập đầy đủ hồ sơ, có sự phê duyệt của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng quy định pháp luật.

7. Đề nghị Hội đồng quản trị tổ chức rà soát, đánh giá lại toàn diện chiến lược kinh doanh hiện hành, từ đó xác định các định hướng phát triển phù hợp với tình hình thực tế và năng lực tài chính của Công ty, trong đó, cần ưu tiên nghiên cứu khả năng hợp tác với các đối tác chiến lược nhằm tận dụng hiệu quả các nguồn lực về vốn, công nghệ và thị trường. Đồng thời, kiến nghị Hội đồng Quản trị xem xét cơ cấu lại danh mục sản phẩm, tập trung phát triển các dòng sản phẩm nhựa có thể mạnh cạnh tranh, biên lợi nhuận cao và thị trường tiêu thụ ổn định; loại bỏ dần các sản phẩm không hiệu quả hoặc tiêu thụ kém. Bên cạnh đó, cần triển khai kế hoạch thanh lý các tài sản cố định không còn nhu cầu sử dụng, đã lạc hậu hoặc đã hết thời gian khấu hao nhằm thu hồi vốn.

8. Đề nghị Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 khả thi, với các biện pháp cụ thể để tăng doanh thu (mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm mới, cải thiện dịch vụ khách hàng) và cắt giảm chi phí triệt để (tinh giản bộ máy, tiết kiệm chi phí quản lý, tối ưu sản xuất).

9. Đề nghị Tổng Giám đốc nghiên cứu giải pháp và chấp hành đúng mục đích sử dụng đất đối với các khu đất giao NSG quản lý sử dụng đảm bảo theo quy định pháp luật.

10. Đề nghị Tổng Giám đốc làm việc và đàm phán với TOAVINA để thống nhất phương án xử lý dứt điểm toàn bộ khoản giao dịch nêu trên đảm bảo đúng bản chất kinh tế, tuân thủ quy định pháp luật về kế toán, tài chính.

11. Đề nghị Tổng Giám đốc xem xét cân đối nhân sự, cơ cấu lại nhân sự và bố trí lại cho phù hợp với tình hình hiện tại, tận dụng và phát huy tối đa nguồn lực con người.

12. Đề nghị Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ hàng tháng cho Ban Kiểm soát về tiến độ khắc phục các tồn tại (thu nợ, trả nợ, v.v...) để Ban Kiểm soát tiếp tục theo dõi sát sao và báo cáo kịp thời đến Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông nếu phát sinh vấn đề bất thường

Trên đây là những nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành của Quý Đại biểu, Quý cổ đông để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong năm 2025.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp, trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

-ĐHĐCĐ;  
-HĐQT, TGD;  
-Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

  
**Huỳnh Mẫn Thành**



**TỜ TRÌNH**

**(Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2024)**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi, bổ sung năm 2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn đã được kiểm toán, ký ngày 28 tháng 02 năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) và đã công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty (Website: [www.saigonplastic.com.vn](http://www.saigonplastic.com.vn)), bao gồm:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập.
2. Bảng cân đối kế toán.
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

| Stt | Các chỉ tiêu chủ yếu            | ĐVT  | Báo cáo tài chính |
|-----|---------------------------------|------|-------------------|
|     | Tổng tài sản                    | đồng | 68.236.228.785    |
|     | Tổng doanh thu và thu nhập khác | đồng | 10.878.082.919    |
|     | Lợi nhuận trước thuế            | đồng | (9.759.132.938)   |
|     | Lợi nhuận sau thuế              | đồng | (9.759.132.938)   |

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 ghi nhận lỗ nên không phân phối lợi nhuận đến cổ đông cho năm tài chính 2024.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Vũ Ngọc Nam



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2025

## TỜ TRÌNH

(Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi, bổ sung năm 2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn ngày 15 tháng 7 năm 2016.

Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị trong công tác giám sát điều hành, kiểm tra kết quả kinh doanh được minh bạch công khai và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông trong năm tài chính 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông danh sách hai (02) đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025 như sau:

1. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS).

2. Công ty Kiểm toán độc lập khác có chức năng theo danh sách Công ty kiểm toán được duyệt của Ủy ban chứng khoán Nhà nước/Bộ Tài chính theo đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) trong hai (02) đơn vị kiểm toán trên cho năm tài chính 2025.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Vũ Ngọc Nam



Số: 03 /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Điều lệ (sửa đổi) CTCP Nhựa Sài Gòn**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi, bổ sung năm 2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn.

Trên cơ sở những thay đổi của Pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn (sau đây gọi là “Công ty”), đồng thời với mục tiêu xây dựng Điều lệ ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ của Công ty. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

Ngoài ra, Điều lệ (sửa đổi) cũng có điều chỉnh một số câu từ, thuật ngữ trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất, rõ nghĩa hơn nội dung và hình thức của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa).

Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số Điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Điều lệ mới cũng được thay đổi tương ứng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét Dự thảo Điều lệ (sửa đổi) của Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Vũ Ngọc Nam



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2025

## TỜ TRÌNH

### Về việc ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi, bổ sung năm 2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn ngày 15 tháng 7 năm 2016;

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn.

Để có cơ sở vững chắc cho hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị tiến hành chỉnh sửa, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn theo các mẫu áp dụng cho công ty đại chúng, theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Vũ Ngọc Nam



Số: 05 /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi, bổ sung năm 2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn ngày 15 tháng 7 năm 2016;

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn.

Để đảm bảo công tác giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn tuân thủ đúng các quy định trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn theo các mẫu áp dụng cho công ty đại chúng, theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Vũ Ngọc Nam



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /TTr-BKS

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2025*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi, bổ sung năm 2022;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn ngày 15 tháng 7 năm 2016;*

*Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn.*

Để đảm bảo công tác kiểm soát hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn tuân thủ đúng các quy định, hiệu quả, Ban Kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn *theo các mẫu áp dụng cho công ty đại chúng, theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng.*

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Dự thảo Quy chế hoạt động quản trị của Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Nhựa Sài Gòn.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TGD;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

  
**Huỳnh Mẫn Thành**